

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Maritime Bank)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055501 do Trọng tài kinh tế TP.Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992, đã được thay thế bằng Giấy CNĐKKD số 0103008429 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/12/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...../UBCK - GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày..... tháng.....năm 2010)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Trụ sở chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank)

Địa chỉ : 519 Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3771 8989

Fax: (84.4) 3771 8899

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Ông Trần Anh Tuấn

Điện thoại : (84.4) 3771 8989

Chức vụ: Tổng giám đốc

Fax : (84.4) 3771 8899

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3773 7070

Fax: (84.4) 3773 9058

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM (MARITIME BANK)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055501 do Trọng tài kinh tế TP.Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992, đã được thay thế bằng Giấy CNĐKKD số 0103008429 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/12/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần)
Tổng số lượng chào bán: 200.000.000 cổ phần

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: 24.000.000 cổ phần (Hai mươi bốn triệu cổ phần)
- Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 176.000.000 cổ phần (Một trăm bảy mươi sáu triệu cổ phần)

Tổng giá trị đăng ký chào bán ra công chúng (theo mệnh giá) : 2.000.000.000.000 đồng Việt Nam *(Hai nghìn tỷ Việt Nam Đồng)*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (ERNST & YOUNG)

Địa chỉ : Tầng 14 Deaha Business Center, 360 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3831 5100

Fax : (84.4) 3831 5090

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3773 7070

Fax: (84.4) 3773 9058

Website : www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

I. NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về lãi suất.....	3
2. Rủi ro về tín dụng.....	3
3. Rủi ro về ngoại hối	4
4. Rủi ro về thanh khoản	4
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....	5
6. Rủi ro luật pháp.....	5
7. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	6
8. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro sử dụng vốn	7
9. Rủi ro hoạt động.....	8
10. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	
1. Tổ chức phát hành.....	9
2. Tổ chức tư vấn.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	21
6. Hoạt động kinh doanh	22
6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty.....	22
6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....	27
6.3. Thị trường hoạt động	27
6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện.....	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	28
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm 2008, 2009 và Quý I/2010	28
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009 và 3 tháng đầu năm 2010.	31

8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	33
9.	Chính sách đối với người lao động	35
10.	Chính sách cổ tức	37
11.	Tình hình tài chính	38
12.	Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm đợt I và đợt II/2009	39
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	43
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010	66
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	69
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	69
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	69
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	70
1.	Thông tin chung về cổ phiếu chào bán.....	70
2.	Phương pháp tính giá	70
3.	Phương thức phân phối	70
4.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	71
5.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	72
6.	Phương thức thực hiện quyền.....	72
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	72
8.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	72
9.	Các loại thuế có liên quan	72
10.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	72
VI.	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	73
1.	Mục đích phát hành.....	73
2.	Phương án khả thi.....	73
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN	74
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH	78
1.	Tổ chức tư vấn.....	76
2.	Tổ chức kiểm toán.....	76
IX.	PHỤ LỤC	77

I. NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Lãi suất thị trường là yếu tố gây tác động mạnh đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng, khi lãi suất thay đổi gây sự chênh lệch về kỳ hạn và tính thanh khoản giữa vốn huy động và sử dụng vốn huy động. Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản Nợ và tài sản Có của ngân hàng.

Maritime Bank quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng. Ban ALCO sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất bao gồm: Biểu đồ lệch kỳ hạn tái định giá (repricing gap), thời lượng của tài sản Nợ và tài sản Có (duration), hệ số nhạy cảm (factor sensitivity). Báo cáo về nội dung nói trên do Khối Quản lý rủi ro của Maritime Bank lập định kỳ hàng ngày và hàng tháng cho từng loại tiền tệ. Dựa trên báo cáo và những nhận định về diễn biến, xu hướng của lãi suất trên thị trường trong các cuộc họp hàng tháng của Ban ALCO, Ban điều hành ngân quỹ hàng ngày sẽ quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho các hoạt động của Ngân hàng.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng xuất phát từ các hoạt động tín dụng khi khách hàng vay vi phạm các điều kiện của hợp đồng tín dụng làm giảm hay mất giá trị của tài sản Có, cụ thể khi khách hàng không thực hiện nghĩa vụ đã được Maritime Bank bảo lãnh, hoặc khách hàng không thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi các khoản vay được Maritime Bank cấp.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất, Maritime Bank đã thiết lập và thực hiện chính sách tín dụng với nhiều công cụ.

Để thực hiện xét duyệt và quyết định cấp các khoản tín dụng và bảo lãnh, Maritime Bank tổ chức thành 2 cấp: Hội đồng tín dụng (HĐTD) ở Chi nhánh và Hội đồng tín dụng tại Trụ sở chính. HĐTD tại Trụ sở chính bao gồm thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và cán bộ tái thẩm định. Bên cạnh việc quyết định cấp tín dụng và bảo lãnh, HĐTD còn quyết định các vấn đề về chính sách tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, hạn mức tín dụng đối với Chi nhánh. Nguyên tắc cấp tín dụng là sự nhất trí 100% của các thành viên xét duyệt. Các khách hàng vay vốn là doanh nghiệp và cá nhân đều được xếp hạng trong quá trình thẩm định. Sau khi thẩm định, phân tích và xem xét các rủi ro, hạn mức tín dụng, bảo lãnh hoặc các khoản vay độc lập sẽ được cấp cho khách hàng.

Maritime Bank thực hiện nghiêm chỉnh việc trích lập dự phòng rủi ro theo qui định của NHNN hàng tháng theo Quy chế do HĐQT ban hành. Việc thành lập Phòng Giám sát tín dụng năm 2006 đã chuyên nghiệp hóa công tác quản lý chất lượng tín dụng.

3. Rủi ro về ngoại hối

Hoạt động ngoại hối của Maritime Bank chủ yếu nhằm phục vụ thanh toán quốc tế cho các khách hàng doanh nghiệp. Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối theo đúng các quy định hiện hành của NHNN và các quy định nội bộ của Maritime Bank. Ban ALCO quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức về trạng thái mở và hạn mức ngăn lỗ cho các nhân viên giao dịch ngoại hối. Hội đồng tín dụng xem xét, quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức giao dịch với các đối tác. Bên cạnh đó, trạng thái cũng như rủi ro ngoại hối còn được Ban điều hành xem xét và điều chỉnh hàng ngày nhằm tối ưu hóa thu nhập cho Ngân hàng.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng. Do vậy, rủi ro thanh khoản được Ngân hàng quan tâm đặc biệt. Quản lý rủi ro thanh khoản tại Maritime Bank được thực hiện trong một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN, xây dựng khung quản lý rủi ro thanh khoản và giám sát rủi ro thanh khoản. Quản lý rủi ro thanh khoản tại Maritime Bank bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc cụ thể sau:

- ❖ Tuân thủ nghiêm các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động ngân hàng;
- ❖ Duy trì tỷ lệ tối thiểu 25% giữa giá trị các tài sản Có có thể thanh toán ngay và các tài sản Nợ sẽ đến hạn thanh toán trong thời gian một tháng tiếp theo;
- ❖ Duy trì tỷ lệ tối thiểu bằng một (1) giữa tổng tài sản Có có thể thanh toán ngay trong khoảng thời gian bảy (7) ngày làm việc tiếp theo và tổng tài sản Nợ phải thanh toán trong khoảng thời gian bảy (7) ngày làm việc tiếp theo;
- ❖ Tổng hợp và phân tích hành vi của khách hàng gửi tiền, xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động có rủi ro khác.
- ❖ Hàng tháng tổng hợp, phân tích mức độ tập trung tiền gửi, cho vay khách hàng để giảm thiểu rủi ro tập trung.

Maritime Bank cũng thiết lập các định mức thanh khoản như là một công cụ dự phòng tài chính để ứng phó với các đột biến về thanh khoản. Căn cứ khả năng thanh toán ngay và khả năng chuyển đổi thành thanh toán ngay, định mức thanh khoản chia làm bốn (4) cấp độ từ thấp đến cao. Trong mỗi cấp độ sẽ quy định rõ các loại thanh khoản. Kế hoạch thanh khoản dự phòng được thể hiện bằng văn bản và được Ban ALCO xem xét cập nhật hàng tháng.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng xây dựng kế hoạch ứng phó tình trạng khẩn cấp thanh khoản

nhằm cung cấp cho lãnh đạo, trưởng các đơn vị, bộ phận và các nhân viên phương cách quản lý và ứng phó khi xảy ra sự cố thanh khoản. Các bước có quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình ứng phó tình trạng khẩn cấp thanh khoản, bao gồm:

- ❖ Xây dựng kế hoạch: Định nghĩa phân loại sự cố, mô phỏng các tình huống của sự cố và các hành động cụ thể để ứng phó. Kế hoạch phải thể hiện bằng văn bản được thiết lập trên công việc hàng ngày kể cả ngoài giờ làm việc. Kế hoạch phải được xem xét cập nhật ít nhất sáu (6) tháng một lần.
- ❖ Thực hiện hành động ứng phó có hệ thống.
- ❖ Kiểm soát phương thức quản lý tình trạng khẩn cấp: Quản lý mọi hành động trong thời gian xảy ra sự cố, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Kế hoạch ứng phó cũng bao gồm việc đưa ra các mức độ khẩn cấp của thanh khoản và các biện pháp ngăn chặn, các định mức thanh khoản có thể sử dụng, các nguồn lực có thể huy động bao gồm cả nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài để ngăn chặn và đối phó với sự cố thanh khoản. Kế hoạch cũng quy định sơ đồ thông tin liên lạc đa chiều từ nhân viên đến lãnh đạo và ra bên ngoài cũng như phương tiện thông tin liên lạc và mức độ duy trì liên lạc.

Ngân hàng đã và đang triển khai tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật của cổ đông và các đối tác nước ngoài về quản trị rủi ro, trong đó bao gồm cả nâng cao trình độ quản trị rủi ro về thanh khoản.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Các hoạt động ngoại bảng của Maritime Bank chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh. Tỷ trọng các cam kết giao dịch ngoại hối như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward) và quyền chọn mua/bán ngoại tệ có tỷ lệ rất nhỏ. Maritime Bank thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng. Phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng quản trị quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay.

6. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp liên quan những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đối tác dẫn đến việc Ngân hàng bị khởi kiện. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro này là do con người hoặc hệ thống công nghệ thông tin.

Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Các quy trình nghiệp vụ chính đã được chuẩn hóa trong năm 2007 bao gồm: Nghiệp vụ tiền gửi, chuyển tiền, tín dụng, bao thanh toán, nghiệp vụ quyền chọn, kinh doanh vàng và ngoại hối. Bên cạnh đó các quy trình trong quản lý bao gồm: Tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nội bộ, thiết kế và phát triển sản phẩm, quản lý tài sản khách hàng,...

đã được tiêu chuẩn hóa nhằm giúp Maritime Bank kiểm soát được các hoạt động chính của mình. Hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng được xây dựng theo Dự án Hiện đại hoá Ngân hàng và Hệ thống thanh toán do Ngân hàng Thế giới tài trợ, đảm bảo tính ổn định cao, an toàn và bảo mật. Phòng Pháp chế của Ngân hàng có nhiệm vụ chính trong việc đảm bảo các quyền lợi hợp lý và hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7. **Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu**

Tổng số cổ phần chào bán: 176.000.000 cổ phần, phân bổ đều cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:58,66, với giá không thấp hơn 10.000 đồng/1 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần) (Theo Nghị quyết số 21B/2010/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Maritime Bank, giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 13.000 đồng/cổ phần)

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa ra giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

* Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chưa chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phần bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

Theo báo cáo tài chính quý II/2010 tự lập của Maritime Bank thì EPS tính đến thời điểm 30/6/2010 ước tính là 3.606 VNĐ

$$\text{EPS 2010 dự kiến sau khi pha loãng cổ phiếu} = \frac{912.500.000.000}{350.410.959} = 2.604 \text{ VNĐ/cổ phần}$$

* Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (mệnh giá 10.000đ/ Cổ phần)

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ}}{\text{Số cổ phần đã lưu hành – Cổ phiếu quỹ}} \\ \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (30/6/2010)} &= \frac{4.077.243.450.934}{300.000.000} = 13.591 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Trên thực tế sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Maritime Bank sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Ngân hàng. Vì vậy nhà đầu tư cần đánh giá cẩn trọng vấn đề này.

* Số cổ phần lưu hành của Maritime Bank là 300.000.000 cổ phần. Maritime Bank đăng ký phát hành thêm 200.000.000 cổ phần, số cổ phần đăng ký phát hành thêm tương đương 66,66% số cổ phần lưu hành.

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8,00%
- Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 13.000 đồng/cổ phần với tỷ lệ 58,66%

Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phần như trên sẽ dẫn đến điều chỉnh giảm của giá cổ phần do tác động pha loãng. Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I} = \frac{14.000 + (58,66\% \times 13.000)}{1 + 66,66\%} = 12.976 \text{ VND}$$

Trong đó:

P : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

Pt-1: Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng (tính bằng mức giá bình quân 1 tháng giao dịch trên thị trường trước thời điểm tính toán)

I : Tỷ lệ tăng vốn

PR : Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

8. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro sử dụng vốn

8.1. Rủi ro về đợt chào bán

Theo kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2010 và phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/3/2010 là tăng từ 3.000 tỷ lên 5.000 tỷ đồng trong đó:

+ Phát hành 24.000.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:8 tức là Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 8 cổ phiếu thưởng. Nguồn để phát hành cổ phiếu thưởng là từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (180 tỷ) và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (60 tỷ). Tổng số cổ phiếu thưởng cổ đông hiện hữu được quyền nhận sẽ được làm tròn theo đơn vị 1 cổ phần theo nguyên tắc làm tròn xuống.

+ Phát hành 176.000.000 cổ phiếu với giá bán không thấp hơn mệnh giá theo tỷ lệ 100:58,66, tức là Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền mua 58,66 cổ phiếu phát hành thêm. Tổng số cổ phần cổ đông hiện hữu được mua thêm sẽ được làm tròn theo đơn vị 1 cổ phần theo nguyên tắc làm tròn xuống. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán cổ phiếu tại thời điểm phát hành phù hợp với thị trường, các quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông; Ngày 21/5/2010, HĐQT đã họp và thống nhất giá cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ 2010 là 13.000 đồng theo Nghị quyết số 21B/2010/NQ-HĐQT

Maritime Bank đã tính toán khả năng tăng vốn của các cổ đông hiện hữu như nghị quyết Đại hội cổ đông và tin tưởng rằng khả năng tăng vốn là thực hiện đúng kế hoạch. Bởi vì các cổ

đông lớn của Maritime Bank là các tập đoàn lớn, làm ăn có hiệu quả, năng lực tài chính tốt và tỷ lệ vốn góp vào Maritime Bank không lớn nên không ảnh hưởng nhiều đến cơ cấu tài chính của cổ đông.

Tuy nhiên đợt phát hành làm tăng số lượng cổ phiếu giao dịch trên thị trường, do vậy, giá cổ phiếu có khả năng bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ cung cầu trên thị trường.

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết đã được Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Maritime Bank xử lý lượng cổ phần này đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong số các cổ đông lớn của Ngân hàng, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là Doanh nghiệp nhà nước đã có văn bản trình và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xin chấp thuận mua cổ phần tăng vốn lên 5.000 tỷ năm 2010 của Maritime Bank.

8.2. Rủi ro về sử dụng vốn

Với mục đích chính là mở rộng kinh doanh theo chiều rộng, tăng vốn điều lệ để chủ yếu đầu tư mở rộng mạng lưới và nâng cấp tài sản như: Mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch, mua văn phòng làm việc, tài sản cố định vô hình, hữu hình khác, mua mới và nâng cấp công nghệ. Do thị trường tài chính - ngân hàng được dự kiến sẽ còn phát triển mạnh về trung và dài hạn nên phương án sử dụng vốn được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và Maritime Bank nói riêng.

Tính đến ngày 31/3/2010, hệ thống các tổ chức tín dụng tại Việt Nam đã có tới 125 tổ chức bao gồm 5 ngân hàng Nhà nước, 39 ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, 40 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh (vốn của ngân hàng được góp bởi bên Việt Nam và bên nước ngoài), 5 Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 17 công ty tài chính, 13 công ty cho thuê tài chính nên sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của Maritime Bank về khả năng huy động vốn cũng như tăng số dư nợ và phát triển dịch vụ. Mặt khác, khi mở rộng phát triển thêm Chi nhánh, Phòng giao dịch Maritime Bank sẽ phải tính đến hiệu quả kinh tế mang lại, xem xét lại vị trí các Chi nhánh, Phòng giao dịch cũng như các chính sách thu hút khách hàng không phù hợp ảnh hưởng đến hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Do Ngân hàng chủ yếu là đầu tư theo chiều rộng, nên trong thời gian đầu chi phí về khấu hao, chi phí thuê văn phòng, chi phí nhân viên sẽ tăng và đồng thời ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như chính sách chia cổ tức.

9. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động bao gồm các rủi ro phát sinh từ cách thức quản trị các hoạt động của một ngân hàng như cấu trúc hạn mức không phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh vốn, quản trị không tốt.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Maritime Bank từng bước khẳng định thương hiệu và thể hiện một bộ máy lãnh đạo năng động sáng tạo, không ngừng cơ cấu và tái cơ cấu bộ máy nhằm thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh và khắc phục những điểm yếu kém hiện tại hoặc mới phát sinh trong quá trình hoạt động.

10. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Maritime Bank như: thiên tai, địch họa, lụt lội, cháy, nổ, khủng bố... Loại rủi ro này gây tâm lý bất an, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến thu nhập của cá nhân, tổ chức là khách hàng của Maritime Bank. Điều đó, theo từng thời điểm có thể gây ảnh hưởng cục bộ theo từng lĩnh vực nhất định. Để khắc phục rủi ro này trên toàn hệ thống từ Trụ sở chính đến các Chi nhánh, Phòng giao dịch và Công ty trực thuộc của Maritime Bank đều mua bảo hiểm phòng chống rủi ro cháy nổ đối với các tài sản như nhà, phương tiện vận tải và thiết bị làm việc (hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng,...). Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giữ hộ của khách hàng trong kho và tiền vận chuyên trên đường đi đều được mua bảo hiểm.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Bà **LÊ THỊ LIÊN**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bà **PHẠM THỊ THÀNH**

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Ông **TRẦN ANH TUẤN**

Chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà **NGUYỄN THỊ LỮY**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN ĐIỆP TÙNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “**Bản cáo bạch**” Bản công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- “**Ngân hàng**” Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam, gọi tắt là Maritime Bank hoặc Ngân hàng.
- “**Cổ đông**” Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Maritime Bank.
- “**Cổ phần**” Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- “**Cổ phiếu**” Chứng chỉ do Maritime Bank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Maritime Bank. Cổ phiếu của Maritime Bank có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.
- “**Cổ tức**” Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Maritime Bank để chia cho cổ đông.
- “**Điều lệ**” Điều lệ của Maritime Bank đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- “**Năm tài chính**” Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- “**Người liên quan**” Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
 - Công ty và những người quản lý công ty;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.
- “**Vốn điều lệ**” Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Maritime Bank.


Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

MARITIME BANK	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
BKS	Ban kiểm soát
CNTT	Công nghệ thông tin
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
HDQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HĐTD	Hội đồng tín dụng
LN	Lợi nhuận
LSCK	Lãi suất chiết khấu
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHTMNN	Ngân hàng thương mại Nhà nước
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu
TCTD	Tổ chức tín dụng
TKTS	Tổng kết tài sản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
VĐL	Vốn điều lệ
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên gọi	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Tên giao dịch quốc tế	: Vietnam Maritime Commercial Stock Bank
Tên viết tắt	: MARITIME BANK hoặc MSB
Trụ sở chính	: Tầng 8,9, Tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại	: (84.4) 3771 8989
Website	: www.msb.com.vn
Logo	: 
Vốn điều lệ	: 3.000.000.000.000 đồng
Giấy phép hoạt động	: Số 0001/NH-GP do Thống đốc NHNN cấp ngày 08/6/1991
Giấy CNĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055501 do Trọng tài kinh tế TP.Hải Phòng cấp ngày 10/3/1992 đã được thay thế bằng Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103008429 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 01/07/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 24/12/2009.
Mã số thuế	: 02.001.24891
Ngành nghề kinh doanh	: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển; Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Chiết khấu giấy tờ có giá; Hùn vốn, tham gia đầu tư vào các tổ chức kinh tế; Cung cấp dịch vụ thanh toán trong và ngoài nước; Tài trợ thương mại; Kinh doanh ngoại hối; Các dịch vụ ngân hàng khác.

1.1. Lịch sử thành lập

Thành lập

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) là ngân hàng thương mại được thành lập đầu tiên sau khi Pháp lệnh về Ngân hàng Nhà nước và Pháp lệnh Ngân hàng thương mại, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính được ban hành vào tháng 5 năm 1990 theo Giấy phép số 0001/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/6/1991. Thời hạn hoạt động theo giấy phép thành lập của Ngân hàng là 25 năm. Tuy nhiên theo điều lệ sửa đổi của Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tại Quyết định số 719/QĐ-NHNN ngày 7/7/2003, thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm. Ngày 12/7/1991, Maritime Bank đã chính thức khai trương và đi vào hoạt động.

Tầm nhìn

Trở thành ngân hàng TMCP phát triển bền vững với chất lượng dịch vụ hàng đầu theo các chuẩn mực quốc tế.

Mục tiêu

Đến năm 2012, Maritime Bank là một trong 10 NHTMCP lớn nhất Việt Nam với quy mô về vốn, tài sản và lợi nhuận.

Chiến lược

Cơ sở cho việc xây dựng chiến lược hoạt động qua các năm là:

- ❖ Tăng trưởng cao bằng cách tạo nên sự khác biệt trên cơ sở hiểu biết nhu cầu khách hàng và hướng tới khách hàng;
- ❖ Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp để bảo đảm cho sự tăng trưởng được bền vững;
- ❖ Duy trì tình trạng tài chính ở mức độ an toàn cao, tối ưu hóa việc sử dụng vốn cổ đông (ROE mục tiêu là 30%) để xây dựng Maritime Bank trở thành một định chế tài chính vững mạnh có khả năng vượt qua mọi thách thức trong môi trường kinh doanh còn chưa hoàn thiện của ngành Ngân hàng Việt Nam;
- ❖ Có chiến lược chuẩn bị nguồn nhân lực và đào tạo lực lượng nhân viên chuyên nghiệp nhằm bảo đảm quá trình vận hành của hệ thống liên tục, thông suốt và hiệu quả;
- ❖ Xây dựng “Văn hóa Maritime Bank” trở thành yếu tố tinh thần gắn kết toàn hệ thống.

a. Chiến lược tăng trưởng theo chiều rộng

- ❖ *Tăng trưởng thông qua việc phát triển qui mô:* Hiện nay Maritime Bank đang mở rộng mạng lưới tại các vùng kinh tế phát triển trên toàn quốc và lên kế hoạch để mở Chi nhánh hoặc thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Lào và Campuchia, đồng thời triển khai các kênh phân phối thông qua việc đầu tư và phát triển công nghệ Ngân hàng hiện đại.

- ❖ *Tăng trưởng thông qua hợp tác, liên minh:* Maritime Bank đã và đang tham gia vào các liên minh liên kết để mở rộng phạm vi và quy mô hoạt động như tham gia vào hệ thống thanh toán thẻ Smart Link, tìm kiếm đối tác chiến lược để xây dựng và phát triển các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế.

b. Chiến lược đa dạng hóa

Đây là một chiến lược tăng trưởng được Maritime Bank quan tâm thực hiện. Maritime Bank đã triển khai thành lập Công ty mua bán nợ và khai thác tài sản và đang nghiên cứu thành lập Công ty quản lý quỹ.

1.2. Quá trình phát triển – các cột mốc đáng nhớ

Tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược nêu trên đã được cổ đông và cán bộ nhân viên Maritime Bank theo đuổi trong suốt gần 19 năm hoạt động của mình và những kết quả đạt được đã chứng minh rằng đó là các định hướng đúng đắn đối với Maritime Bank. Đây cũng chính là tiền đề giúp Ngân hàng khẳng định vị trí của mình trong hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Dưới đây là một số cột mốc đáng nhớ của Maritime Bank:

- ❖ **Ngày 12/7/1991:** Maritime Bank chính thức khai trương tại Thành phố Cảng Hải Phòng.
- ❖ **Thời kỳ 1992 – 1994:** Maritime Bank phát triển mạnh việc thực hiện giao dịch qua hệ thống máy tính nối mạng và là một địa chỉ danh tiếng về chất lượng dịch vụ đặc biệt là thanh toán quốc tế.
- ❖ **Năm 1995:** Tại Trụ sở chính, Maritime Bank đã thực hiện việc tách riêng Trung tâm Điều hành đảm nhận nhiệm vụ quản lý điều hành Hệ thống với Hội sở đảm nhận việc trực tiếp giao dịch, kinh doanh. Đây là ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên áp dụng mô hình tổ chức này.
- ❖ **Năm 1996:** Maritime Bank đã phát triển được mạng lưới chi nhánh trên 6 tỉnh, thành phố trọng điểm kinh tế của cả nước.
- ❖ **Năm 1997,** với sự bảo lãnh của Chính phủ, Maritime Bank đã thu xếp được 28 triệu USD thông qua ngân hàng Mỹ (B.O.A) để đầu tư vào 3 dự án trọng điểm quốc gia: Đường Láng - Hoà Lạc, Quốc lộ 51 và Quốc lộ 14, góp phần quan trọng khẳng định sự đúng đắn của cơ chế Đầu tư - Thu phí - Trả nợ cho các công trình giao thông của Việt Nam.
- ❖ **Thời kỳ 1998 - 2000,** cùng với sự thăng trầm của nền kinh tế đất nước và cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính khu vực, Maritime Bank cũng đã gặp không ít khó khăn, nhưng vẫn duy trì được tốc độ phát triển và hiệu quả kinh doanh.
- ❖ **Năm 2001,** Maritime Bank là một trong 6 ngân hàng thương mại Việt Nam được Ngân hàng Thế giới (WB) lựa chọn và tài trợ để tham gia Dự án Hiện đại hoá ngân hàng và Hệ thống thanh toán. Maritime Bank là ngân hàng TMCP duy nhất được tiếp tục tham gia giai đoạn 2 của Dự án này từ năm 2005 đến nay.

- ❖ **Thời kỳ 2002-2004**, là giai đoạn duy trì, củng cố hoạt động của Maritime Bank. Với nỗ lực không ngừng của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cũng như toàn thể CBNV, Maritime Bank đã vượt qua gian nan, thử thách để khẳng định vị thế của mình.
 - ❖ **Tháng 8 năm 2005**, Maritime Bank đã chuyển Trụ sở chính từ Hải Phòng lên thủ đô Hà Nội, trung tâm kinh tế, chính trị và văn hoá hàng đầu của cả nước. Sự kiện này đã đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của Maritime Bank. Đây là một sự chuyển hướng chiến lược, thể hiện quyết tâm lớn của Maritime Bank trong việc mở rộng ảnh hưởng và mở rộng thị trường.
 - ❖ **Năm 2006-2007**: Maritime Bank đã tiến hành việc tái cấu trúc bộ máy một cách cơ bản, toàn diện theo hướng tách riêng các hoạt động kinh doanh và hoạt động hỗ trợ, hình thành các khối nghiệp vụ (Khối Dịch vụ và Khách hàng cá nhân, Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Kinh doanh Nguồn vốn và Khối Quản lý rủi ro) đồng thời tăng cường vai trò, năng lực quản lý tập trung tại Trụ sở chính. Cơ cấu tổ chức mới sau khi tái cấu trúc nhằm bảo đảm tính chỉ đạo xuyên suốt toàn hệ thống. Sản phẩm được quản lý theo định hướng khách hàng và được thiết kế phù hợp với từng nhóm khách hàng. Phát triển kinh doanh và quản lý rủi ro được quan tâm đúng mức. Các kênh phân phối tập trung phân phối sản phẩm dịch vụ cho khách hàng mục tiêu.
 - ❖ **Năm 2008 đến nay**: Maritime Bank tiếp tục hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức hoạt động tại Trụ sở chính để đảm bảo quản trị rủi ro và hiệu quả theo chuẩn mực hoạt động của toàn hệ thống gồm Trụ sở chính, Sở giao dịch và các chi nhánh, phòng giao dịch, theo đó các Ủy ban/Ban/Hội đồng được thành lập: Ban ALCO, Ủy ban nhân sự; Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng tín dụng. Ngoài ra các Khối nghiệp vụ cũng được hoàn thiện hơn gồm: Khối Dịch vụ hỗ trợ; Khối Nguồn vốn; Khối Công nghệ ngân hàng; Khối Quản lý tài chính; Khối Khách hàng doanh nghiệp; Khối Khách hàng cá nhân; Khối Quản lý tín dụng và đầu tư; Khối Quản lý rủi ro.
- Cũng trong năm 2009, Maritime Bank đã tiến hành xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ với sự tư vấn của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đảm bảo hoạt động phân tích và đánh giá tín dụng được thực hiện thống nhất trong toàn bộ thống theo các nguyên tắc và chuẩn mực phù hợp. Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đã được hoàn thành vào tháng 3/2010.
- ❖ **Từ năm 2009**: Maritime Bank đã thuê hãng tư vấn hàng đầu thế giới của Mỹ là McKinsey&Company xây dựng và đang triển khai chiến lược kinh doanh & thương hiệu cho toàn Ngân hàng.

1.3. Thành tích và sự ghi nhận

Với tầm nhìn và chiến lược đúng đắn, chính xác trong đầu tư công nghệ và nguồn nhân lực, sự nhạy bén trong điều hành và tinh thần đoàn kết nội bộ, trong điều kiện ngành Ngân hàng có những bước phát triển mạnh mẽ và môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện cùng sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, Maritime Bank đã có những bước phát triển nhanh,

ổn định, an toàn và hiệu quả. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu của Maritime Bank đến 30/06/2010 đạt 4.137,4 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ đạt 3.000 tỷ đồng. Tổng tài sản đến 30/06/2010 đạt 82.124,8 tỷ đồng. Dự nợ cho vay đến 30/06/2010 đạt 26.269 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2009 đạt 1.005 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2010 đạt 632,3 tỷ, đạt 52,69% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2010.

Sản phẩm dịch vụ của Maritime Bank được cung cấp dựa trên nền công nghệ thông tin hiện đại. Maritime Bank vừa tăng trưởng nhanh vừa thực hiện quản lý rủi ro hiệu quả. Trong môi trường kinh doanh nhiều thử thách, Maritime Bank đã vượt qua khó khăn và ngày càng khẳng định vị thế của mình.

Các giải thưởng Maritime Bank đã đạt được trong năm 2008, 2009:

- ❖ Giải thưởng “Doanh nghiệp Dịch vụ được hài lòng nhất năm 2008”.
- ❖ Giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2008” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và người tiêu dùng cả nước bình chọn.
- ❖ Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vì có thành tích góp phần kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất, đảm bảo ổn định xã hội theo Quyết định số 3103/QĐ- NHNN ngày 10/12/2008.
- ❖ Giải thưởng “ Sao vàng đất Việt” năm 2008.
- ❖ Giải thưởng Ngân hàng quản lý tiền mặt và thanh toán quốc tế tốt nhất năm 2008 do Ngân hàng HSBC trao tặng.
- ❖ Năm 2008, Maritime Bank là một trong sáu ngân hàng thuộc Khối Ngân hàng TMCP được Ngân hàng Nhà nước tặng Cờ thi đua vì đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua ngành Ngân hàng theo Quyết định số 797/QĐ-NHNN ngày 07/04/2009.
- ❖ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2006 đến 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 931/QĐ-TTg ngày 30/6/2009.
- ❖ Bằng khen của Công đoàn Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam vì thành tích hoàn thành xuất sắc kế hoạch thi đua Quý IV 2009.
- ❖ Giải thưởng “Thương mại Dịch vụ Việt Nam - Top Trade Services Awards 2009”, Maritime Bank đã vinh dự lọt vào Top 10 doanh nghiệp Thương mại dịch vụ xuất sắc hàng đầu Việt Nam.
- ❖ Năm 2009, Maritime Bank là một trong ba ngân hàng được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua” vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 .

Tốc độ tăng trưởng cao của Maritime Bank trong cả huy động và cho vay cũng như số lượng khách hàng trong hơn 18 năm qua là một minh chứng rõ nét nhất về sự ghi nhận và tin cậy của khách hàng dành cho Maritime Bank. Đây chính là cơ sở và tiền đề cho sự phát triển của Ngân hàng trong tương lai.

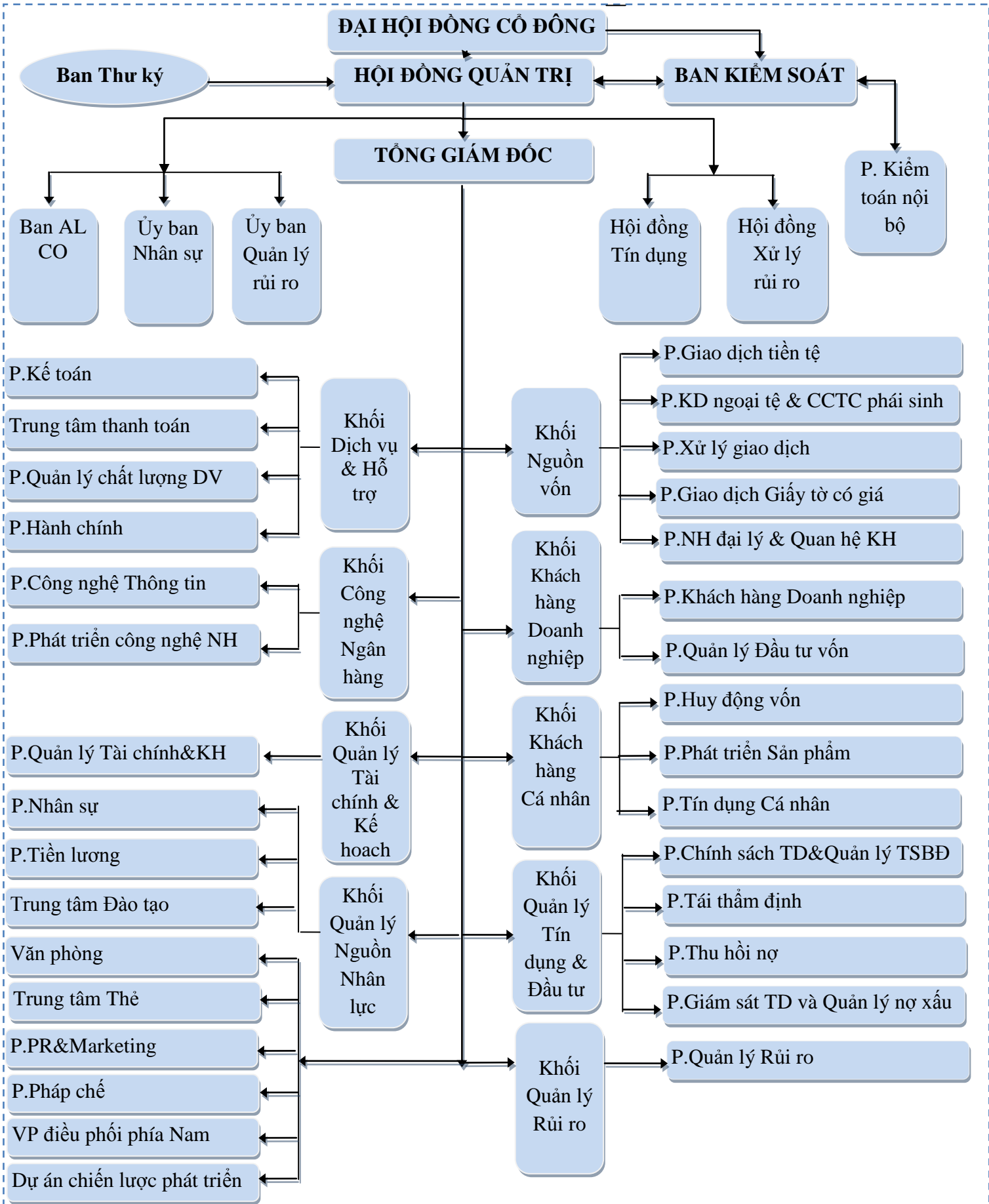
Trong những năm qua, Maritime Bank luôn duy trì tỷ lệ an toàn vốn trên 8%. Đặc biệt là tỷ lệ nợ xấu trong những năm qua luôn dưới 3%. Điều này đã khẳng định tính chất an toàn và hiệu quả của Maritime Bank.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
07/1991	40.000.000.000	40.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
12/1993	60.000.000.000	20.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
03/1996	109.310.000.000	49.310.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
04/2004	120.241.000.000	10.931.000.000	Sử dụng Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
10/2004	140.241.000.000	20.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
11/2004	160.241.000.000	20.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
12/2004	200.000.000.000	39.759.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
04/2006	320.000.000.000	120.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
09/2006	500.000.000.000	180.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
12/2006	700.000.000.000	200.000.000.000	Sử dụng Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ thặng dư vốn cổ phần, tạm ứng cổ tức năm 2006
11/2007	1.400.000.000.000	700.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
12/2007	1.500.000.000.000	100.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
03/2009	2.240.000.000.000	740.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông
12/2009	3.000.000.000.000	760.000.000.000	Vốn góp hợp pháp của cổ đông

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Maritime Bank, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Maritime Bank quy định.

Hội đồng Quản trị

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hằng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Ban Kiểm soát

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Các Hội đồng, Ủy ban, Ban

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị Ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, Ngân hàng có 02 Hội đồng và 02 Ủy ban và 01 Ban, bao gồm:

Hội đồng tín dụng

Quyết định về chính sách tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng trên toàn hệ thống Ngân hàng, xét cấp tín dụng của Ngân hàng, phê duyệt hạn mức tiền gửi của Ngân hàng tại các tổ chức tín dụng khác.

Hội đồng Xử lý Rủi ro

Phê duyệt việc áp dụng biện pháp xử lý nợ, xử lý rủi ro, và miễn giảm lãi theo quy định.

Ủy Ban Nhân sự

Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của Ngân hàng.

Ủy Ban Quản lý rủi ro

Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng hệ thống, quy trình quản lý rủi ro trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, giám sát việc thực thi chính sách, cảnh báo mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và đưa ra các biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Ban ALCO

Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO) có chức năng quản trị, điều hành thống nhất, an toàn, hiệu quả tài sản Nợ, tài sản Có của Ngân hàng để tối ưu hóa lợi nhuận trong mức độ chấp nhận rủi ro của ngân hàng và tuân thủ các quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường và các quy định an toàn trong hoạt động tài chính, ngân hàng.

Tổng Giám đốc

Là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Maritime bank

Căn cứ vào danh sách cổ đông của Maritime Bank chốt vào ngày 31/5/2010, cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của Maritime Bank gồm:

Bảng 1: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm 31/5/2010

Cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính (thường trú)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Tầng 10, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Phố Đào Duy Anh, TP Hà Nội.	57.990.740	19,33%
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)	Tầng 17, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Phố Đào Duy Anh, TP Hà Nội	21.847.995	7,28%
Công ty Cổ phần Chứng khoán NHNN & PTNT Việt Nam	Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	31.638.000	10,55%

4.2. Cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của Maritime Bank theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 24 tháng 12 năm 2009 và đến nay đã không còn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và số lượng cổ phần nắm giữ đến 31/05/2010

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng CP nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Số 215 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	7.090.945
2	Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam	Tầng 10, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Phố Đào Duy Anh, TP Hà Nội	57.990.740
3	Tập đoàn Bảo Việt	Số 35, đường Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.937.542
4	Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng	Số 4, đường Hoàng Diệu, Quận Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	1.218.012
5	Công đoàn Cơ quan Cục Hàng không Việt Nam	Sân bay Gia Lâm, Gia Lâm, Hà Nội	1.540.000

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Maritime Bank tại thời điểm 31/5/2010

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Tổng số cổ phần	300.000.000	3.000.000.000.000	100%	3.288
Cổ đông tổ chức	236.359.221	2.363.592.212.500	78,79%	57
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
Cổ đông trong nước	236.359.221	2.363.592.212.500	78,79%	57
Cổ đông cá nhân	63.640.779	636.407.787.500	21,21%	3.231
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
Cổ đông trong nước	63.640.779	636.407.787.500	21,21%	3.231

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

Bảng 4: Danh sách công ty con của Maritime Bank

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề	VDL	Tỷ lệ nắm giữ
-----	-------------	---------	------------	-----	---------------

1	Công ty TNHH một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Maritime Bank	Tầng 8, Số 521, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác khai thác tài sản	51,6 tỷ	100%
---	---	---	---	---------	------

6. Hoạt động kinh doanh

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam phần đầu trở thành một Ngân hàng thương mại đa năng hàng đầu Việt Nam, với tôn chỉ phát triển “**Tạo lập giá trị bền vững**” dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại với nguồn nhân lực chuyên nghiệp đầy tâm huyết, các kênh phân phối đa dạng cùng các sản phẩm phong phú và năng động của một ngân hàng hiện đại.

6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty

Là một trong các Ngân hàng cổ phần được thành lập đầu tiên tại Việt Nam (Giấy phép thành lập số 0001/NH-GP ngày 08/06/1991 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đã tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới của nền kinh tế Việt Nam và đã khẳng định được thương hiệu và uy tín trên thị trường Việt Nam. Danh mục sản phẩm của Maritime Bank rất đa dạng, có chính sách riêng tập trung vào danh mục khách hàng mục tiêu bao gồm các cá nhân và các doanh nghiệp.

Việc huy động vốn: Maritime Bank là Ngân hàng có sản phẩm đa dạng, phù hợp với nhu cầu của dân cư và tổ chức tín dụng cả bằng ngoại tệ và nội tệ và tập trung vào hai khu vực thị trường.

Thị trường I: Là mảng thị trường tập trung vào các đối tượng là tổ chức kinh tế và dân cư.

Qua các năm, nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư đã có tăng trưởng rất nhanh. Tính đến 31/12/2009 vốn huy động thị trường I đạt 35.421 tỷ đồng, tăng 20.176 tỷ đồng tương ứng 132,3% so với thời điểm 31/12/2008. Số dư nguồn vốn huy động từ Thị trường I đến 30/06/2010 là 51.871 tỷ đồng.

Huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế để thực hiện đầu tư vào nền kinh tế luôn được Maritime Bank coi là mục tiêu chiến lược trong hoạt động kinh doanh của mình. Là một Ngân hàng Cổ phần với thành phần tham gia cổ đông sáng lập là các Tổng công ty và tập đoàn kinh tế mạnh của Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho Maritime Bank trong hoạt động huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế. Bên cạnh đó, Maritime Bank luôn không ngừng đưa ra các sản phẩm huy động vốn đa dạng, tiện ích và phù hợp với nhu cầu của dân cư và tổ chức, bằng cả về nội tệ lẫn ngoại tệ, với mục đích đảm bảo khả năng cạnh tranh và chia sẻ lợi nhuận với công chúng; hệ thống mạng lưới Chi nhánh mở rộng qua các năm nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu gửi tiền của dân cư cũng như cung ứng dịch vụ cho các tổ chức kinh tế. Đặc biệt, với sự hỗ trợ tài chính của Ngân hàng Thế giới, Maritime Bank đã có được hệ thống công nghệ tin học và công nghệ ngân hàng tiên tiến, đảm bảo hoạt động an toàn

ng nghiệp vụ và đó cũng là cơ sở thu hút mạnh nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư. Trong suốt gần 19 năm hoạt động, Maritime Bank luôn tự hào là Ngân hàng có nguồn vốn luôn đáp ứng đủ nhu cầu phát triển tín dụng của mình.

Thị trường II: Là khu vực thị trường tiền gửi của các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính.

Đây là thị trường được Maritime Bank quan tâm và chú trọng phát triển và có sự tăng trưởng rất mạnh. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng cuối năm 2009 đạt 23.833 tỷ đồng, tăng 9.229 tỷ đồng so với năm 2008, tương đương 63,2%. Số dư nguồn tiền gửi của các TCTD đến cuối Quý II/2010 giảm xuống còn 11.895 tỷ đồng, điều này phù hợp với định hướng phát triển thị trường II của Ngân hàng Nhà nước.

Bảng 5: Tình hình huy động vốn của Maritime Bank năm 2008, 2009, Quý II/2010

ĐVT: triệu đồng

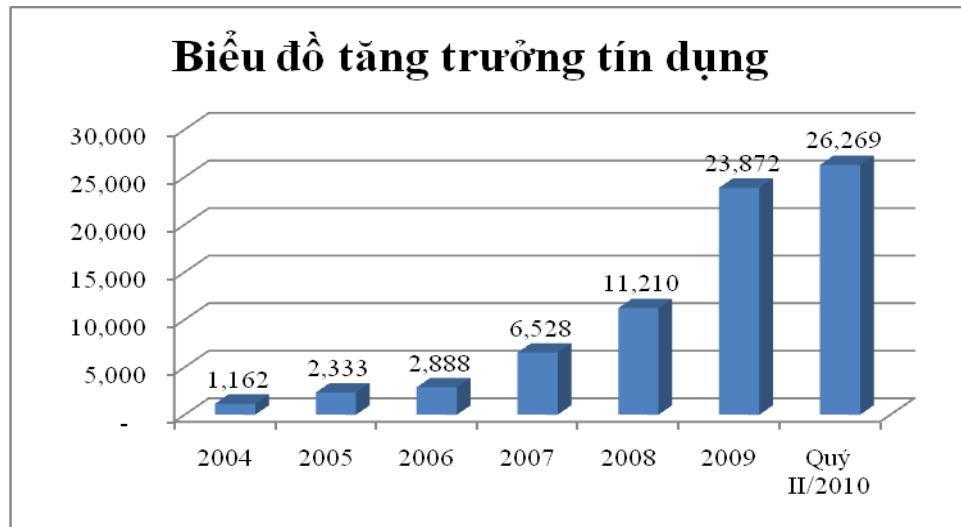
Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Khoản vay từ Ngân hàng NN	22.491	29.243	12.235.060
Tiền gửi và vay các TCTD khác	14.603.271	23.832.614	11.895.480
Tiền gửi của khách hàng	14.111.556	30.053.287	42.198.627
Công cụ tài chính phái sinh và các công cụ nợ tài chính khác	5.911	3.973	60.806
Giấy tờ có giá	1.134.177	5.368.259	9.672.817
Tổng cộng	29.877.406	59.287.376	76.062.790

Về hoạt động tín dụng

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Maritime Bank đã có được nền tảng khách hàng tín dụng là các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế lớn như Hàng hải, Hàng không và Bưu chính viễn thông, Thủy sản và Chế biến hàng xuất khẩu. Bằng sự năng động của một Ngân hàng cổ phần, với thế mạnh trong hoạt động tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế, Maritime Bank đã tạo điều kiện hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp thông qua các sản phẩm tín dụng truyền thống và hiện đại, bằng nội tệ và ngoại tệ. Tín dụng trung và dài hạn của Maritime Bank đã góp phần vào sự phát triển mạnh của ngành Hàng hải Việt Nam trong những năm đầu thập niên của thế kỷ 21 khi thương mại Việt Nam vươn mình ra quốc tế.

Để đa dạng hoá sản phẩm tín dụng, hỗ trợ phát triển huy động vốn dân cư, tỷ trọng tín dụng cá nhân của Maritime Bank ngày càng được cải thiện. Đối tượng khách hàng cá nhân của Maritime Bank là những người có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và các vùng

kinh tế trọng điểm; phương thức tài trợ được thực hiện trên cơ sở các phương án kinh doanh khả thi hay các nhu cầu tiêu dùng cá nhân thiết thực đảm bảo khả năng trả nợ ngân hàng.



ĐVT: tỷ đồng

Bảng 6: Các khoản cho vay của Ngân hàng theo đối tượng

ĐVT: triệu đồng

Đối tượng	31/12/2008		31/12/2009		30/06/2010	
	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số
Cá nhân	1.084.013	9,7%	3.555.175	14,9%	5.515.296	21,0%
Tổ chức kinh tế	10.125.751	90,3%	20.316.441	85,1%	20.753.754	79,0%
DN Nhà nước	1.268.279	11,3%	4.166.199	17,5%	8.262.212	31,5%
Công ty TNHH tư nhân	2.996.262	26,7%	5.681.605	23,8%	4.608.518	17,5%
Công ty cổ phần khác	5.258.089	46,9%	9.662.960	40,5%	7.249.133	27,6%
Công ty hợp danh			174.871	0,7%	251.562	1,0%
DN tư nhân	437.097	3,9%	469.961	2,0%	300.447	1,1%
DN có vốn đầu tư nước ngoài	106.840	1,0%	9.554	0,0%	10.059	0,0%
Kinh tế tập thể	59.184	0,5%	151.291	0,6%	71.823	0,3%
Tổng	11.209.764	100%	23.871.616	100%	26.269.050	100%

Bảng 7: Vốn của Ngân hàng và các tỉ lệ an toàn vốn tính đến ngày 30/06/2010

ĐVT: tỷ đồng

	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Vốn cấp I	1.740	3.336	3.455
Vốn cấp II	64	196	218
Trừ đi: Khoản đầu tư vào các tổ chức tín dụng khác	0	336	332
Tổng vốn	1.804	3.196	3.342
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	11,96%	8,93%	8,11%

Cung ứng dịch vụ ngân hàng

Cung ứng dịch vụ ngân hàng hiện đại luôn là định hướng chủ đạo của Maritime Bank ngay từ ngày thành lập; dịch vụ ngân quỹ an toàn và thanh toán nhanh và tiện ích đã tạo nền tảng cho sự phát triển của Maritime Bank. Với hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền được xử lý nhanh chóng, chính xác. Thanh toán quốc tế và dịch vụ bảo lãnh luôn là thế mạnh của Maritime Bank, giao dịch và kinh doanh ngoại tệ luôn là những mảng kinh doanh truyền thống của Maritime Bank ngay từ ngày thành lập. Dự án thế đang được Maritime Bank khẩn trương triển khai với quy mô lớn. Các dịch vụ ngân hàng điện tử đã và đang được triển khai trong toàn hệ thống Maritime Bank.

Với sự kết hợp giữa dịch vụ ngân hàng truyền thống và dịch vụ ngân hàng hiện đại, trên cơ sở công nghệ ngân hàng tiên tiến, hoạt động dịch vụ đã góp một phần quan trọng vào kết quả kinh doanh chung của toàn hệ thống Maritime Bank. Đây là hoạt động có quan hệ chặt chẽ, là công cụ hỗ trợ để tăng trưởng các hoạt động khác như huy động vốn, tín dụng đồng thời đem lại cho Ngân hàng nguồn thu an toàn với chi phí thấp. Bất chấp các khó khăn trong năm 2009, các hoạt động dịch vụ tiếp tục tăng trưởng vững chắc với tổng thu nhập từ hoạt động dịch vụ Maritime Bank đạt 148,2 tỷ đồng tăng tới 99% so với năm 2008. Tính đến hết quý II/2010, tổng thu nhập từ hoạt động dịch vụ đã đạt 92,1 tỷ đồng.

Hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế của Ngân hàng nhanh chóng và rất an toàn đáp ứng đầy đủ nhu cầu thanh toán của khách hàng với thu phí từ dịch vụ thanh toán năm 2009 đạt 100,2 tỷ đồng, tăng 143% so với năm 2008, trong 6 tháng đầu năm 2010 đạt 39,7 tỷ đồng. Sự tăng trưởng của hoạt động thanh toán chứng tỏ uy tín, chất lượng dịch vụ của Maritime Bank ngày càng được củng cố, hệ thống khách hàng ngày càng mở rộng và trong năm không phát sinh sai sót nào trong công tác chuyển tiền.

Với 16 loại ngoại tệ mạnh khác nhau, hoạt động mua bán ngoại tệ phục vụ nhu cầu của khách hàng được thực hiện ở tất cả các chi nhánh trong hệ thống. Thu lãi từ hoạt động mua bán ngoại tệ năm 2009 đạt 87,8 tỷ đồng tăng mạnh 748% so với năm 2008, tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2010, Ngân hàng bị lỗ 28,8 tỷ đồng từ hoạt động này do những biến động bất thường của ngoại tệ. Mặc dù thế, nhìn chung lại thì hoạt động kinh doanh ngoại tệ đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động thanh toán quốc tế đồng thời cũng góp phần không nhỏ vào việc tăng doanh thu cho Ngân hàng.

Các giao dịch với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính

Với mục tiêu đa dạng hóa các hoạt động ngân hàng, với yêu cầu chủ động thanh khoản, hoạt động huy động vốn thị trường liên ngân hàng đã được Maritime Bank chú trọng một cách đặc biệt trong những năm gần đây. Nguồn vốn chủ sở hữu liên tục tăng mạnh trong năm 2009 đã tạo điều kiện thuận lợi cho Maritime Bank trong khả năng huy động vốn từ các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính. Với tốc độ tăng trưởng trên đã khẳng định vị thế của Maritime Bank trên thị trường liên ngân hàng Việt Nam và cũng đánh dấu bước khởi đầu tốt đẹp của chiến lược phát triển Maritime Bank trở thành một ngân hàng thương mại đa năng trên thị trường tài chính và tiền tệ. Lợi thế huy động vốn nêu trên đã tạo điều kiện cho Maritime Bank tái đầu tư vào thị trường tiền tệ và tài chính một cách an toàn và hiệu quả, tạo thêm nguồn thu lợi nhuận lớn cho các Cổ đông.

Các hoạt động khác:

Cùng với sự phát triển chung của ngành Ngân hàng Việt Nam, Maritime Bank đã và đang xúc tiến việc thành lập các công ty trực thuộc như công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, liên kết liên doanh trong lĩnh vực bảo hiểm, mua bán nợ v.v...

Bảng 8: Kết quả kinh doanh một số hoạt động khác

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	Quý II/2010
Doanh thu hoạt động kinh doanh ngoại hối	88.787	260.658	52.246
<u>Trong đó:</u> Doanh thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	81.122	238.396	38.966
Doanh thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	7.665	22.262	13.280
Lãi kinh doanh ngoại hối	10.354	87.768	(28.849)
Doanh thu thanh toán và ngân quỹ	42.162	102.305	40.537
Doanh thu các dịch vụ khác thanh toán và ngân quỹ	32.313	45.887	66.120

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính Quý II/2010

6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Maritime Bank đã xây dựng hệ thống đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động thường xuyên của Ngân hàng nhằm chủ động đề ra các biện pháp đối phó với các tình huống rủi ro, khủng hoảng phát sinh, tập trung xây dựng hệ thống phần mềm quản lý rủi ro trên cơ sở tổng hợp, phân tích số liệu, công tác giám sát thông qua các chỉ số báo cáo, xem xét lại các quy trình nghiệp vụ nhằm giảm thiểu những hạn chế rủi ro có thể phát sinh.

6.3. Thị trường hoạt động

Với mục tiêu hướng tới một ngân hàng hiện đại, mô hình tổ chức hoạt động của Sở giao dịch, các Chi nhánh và các phòng Giao dịch đã được thay đổi căn bản về cơ cấu nhằm hướng tới khách hàng, thúc đẩy và cải thiện dịch vụ khách hàng. Việc tái cơ cấu tổ chức đã tách bạch rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận giúp cho Maritime Bank nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ngân hàng, khả năng hạn chế rủi ro.

Hệ thống mạng lưới của Maritime Bank đến 30/06/2010 gồm Trụ sở chính, Sở Giao dịch và các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm phân bố như sau:

1	Khu vực Hà Nội	:	Trụ sở chính, 01 Sở Giao dịch, 05 Chi nhánh và 38 Phòng Giao dịch
2	Khu vực Hải phòng	:	02 Chi nhánh và 06 Phòng Giao dịch
3	Khu vực Quảng Ninh	:	01 Chi nhánh và 07 Phòng Giao dịch
4	Khu vực Đà Nẵng	:	01 Chi nhánh và 05 Phòng Giao dịch
5	Khu vực Hồ Chí Minh	:	05 Chi nhánh và 21 Phòng Giao dịch và Quỹ tiết kiệm
6	Tại các khu vực khác	:	13 Chi nhánh và 20 Phòng Giao dịch

Maritime Bank hiện có 1 công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Maritime Bank với vốn điều lệ là 51,6 tỷ đồng.

Việc phát triển mở rộng các điểm giao dịch nhằm phục vụ mạng lưới khách hàng chủ đạo của Maritime Bank như:

- ❖ Các doanh nghiệp thuộc các cổ đông lớn và truyền thống của Maritime Bank hoạt động trong các ngành như: Hàng hải, Bưu chính viễn thông, Hàng không, Xăng dầu, Khai thác, chế biến thủy hải sản, Xuất khẩu lương thực, thực phẩm, Xi măng ...
- ❖ Các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc mọi ngành kinh tế, có chú trọng tới các doanh nghiệp xây dựng công nghiệp và dân dụng.
- ❖ Các hộ kinh doanh cá thể, nhu cầu tiêu dùng cá nhân.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tín dụng, huy động vốn, thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ truyền thống khác. Dịch vụ tài trợ thương mại được quan tâm một cách đặc biệt.

6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Bảng 9: Chi tiết các khoản góp vốn đầu tư dài hạn đến ngày 30/06/2010

Đơn vị nhận vốn góp của Maritime Bank	Mệnh giá	Giá trị sổ sách	% sở hữu của NH
	VND	VND	
Công ty CP bảo hiểm Nhà Rồng	3.657.500.000	3.657.500.000	2,19%
Công ty CP VTB Hải Âu	4.410.000.000	4.410.000.000	8,82%
Công ty CP CK Châu Á - Thái Bình Dương	19.800.000.000	19.800.000.000	7,62%
Công ty CP dịch vụ Thẻ	2.000.000.000	2.000.000.000	4,00%
Công ty CP BĐS bưu chính viễn thông Việt Nam	25.000.000.000	25.000.000.000	5,00%
Công ty TNHH Chứng khoán Agriseco VN	92.603.410.000	95.381.512.500	4,63%
Ngân hàng TMCP Mê Kông	104.904.000.000	104.904.000.000	10,49%
Cộng	252.374.910.000	255.153.012.500	

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý II/2010

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Các số liệu tài chính sử dụng trong bản cáo bạch này được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Vietnam (Ernst & Young), và báo cáo tài chính Quý II/2010 tự lập của Maritime Bank.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm 2008, 2009 và Quý II/2010

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và Quý II/2010

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Tổng giá trị tài sản	32.626.054	63.882.044	82.124.804
Tổng vốn huy động	29.877.406	59.287.376	76.062.790
Tổng dư nợ	11.209.764	23.871.616	26.269.050
Tổng thu nhập hoạt động	802.906	1.675.155	1.136.653
Lợi nhuận trước thuế	437.008	1.005.315	632.272
Chi phí thuế TNDN	(120.358)	(232.429)	(44.403)
Lợi nhuận sau thuế	316.650	772.886	587.869
Tỷ lệ chia cổ tức	12,5%	25%	-

❖ **Các chỉ tiêu khác**

Bảng 11: Các chỉ tiêu về thu nhập

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Thu nhập lãi thuần	726.312	1.278.449	907.763
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	59.300	122.742	92.131
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	10.354	87.768	(28.849)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-7.708	-
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-8.717	64.292	127.256
Lãi thuần từ hoạt động khác	8.650	87.130	36.222
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	7.007	42.482	2.130
Tổng thu nhập hoạt động	802.906	1.675.155	1.136.653

Bảng 12: Chi phí kinh doanh

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Chi phí hoạt động	291.595	509.120	402.040
Lương và chi phí liên quan	124.757	248.251	130.027
Chi phí khấu hao	14.673	22.599	13.605
Chi khác	152.165	238.270	258.408
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	74.303	160.720	102.341
Tổng	365.898	669.840	504.381

❖ **Về tỷ lệ khấu hao TSCĐ**

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính sử dụng và đảm bảo phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 và Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể:

Bảng 13: Khấu hao TSCĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý II/2010
Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 10%	2% - 10%	2% - 10%
Máy móc thiết bị	10% - 20%	10% - 20%	10% - 20%
Phương tiện vận tải	10% - 10%	10% - 10%	10% - 10%
Tài sản hữu hình khác	12% - 33%	12% - 33%	12% - 33%
Các tài sản cố định vô hình	10% - 25%	10% - 25%	10% - 25%

❖ **Hoạt động đầu tư**

Các khoản đầu tư của Martime Bank bao gồm Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (trái phiếu, cổ phiếu) và góp vốn cổ phần đầu tư dài hạn. Trong năm 2009, các khoản đầu tư này tăng mạnh, giá trị tăng 183% so với năm 2008, trong đó các chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chủ yếu, chiếm trên 95%. Tính đến 30/06/2010 giá trị chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là 24.950 tỷ đồng, tăng 125% so với thời điểm 31/12/2009, trong đó phần lớn là đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ.

Bảng 14: Các khoản đầu tư của Maritime Bank tính đến 30/06/2010

ĐVT: Triệu đồng

Loại hình	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010	Tỷ trọng
Chứng khoán sẵn sàng để bán	3.929.402	11.112.651	24.949.687	98,99%
- Chứng khoán nợ	3.913.402	10.823.956	24.664.693	
- Chứng khoán vốn	16.000	288.695	284.994	
Góp vốn đầu tư	79.368	218.112	255.153	1,01%
Tổng	4.008.770	11.330.763	25.204.840	100%

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010.

Thuận lợi:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2008 nhưng chính sách kích thích kinh tế của Chính phủ Việt Nam trong năm 2009 đã đạt được những thành quả tích cực đưa nền kinh tế Việt Nam thoát khỏi đà suy giảm và đạt tốc độ tăng trưởng 5,32%, tạo đà cho nền kinh tế hồi phục vào năm 2010. Trong năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đặt mục tiêu tăng trưởng 6,5%. Đây là yếu tố quan trọng cho sự phát triển của hệ thống Ngân hàng.

Hoạt động ngân hàng bán lẻ và ngân hàng đầu tư có tiềm năng tăng trưởng mạnh. Mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng cá nhân tại Việt Nam còn thấp; thị trường vốn chưa phát triển đầy đủ; nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh là những yếu tố quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động ngân hàng bán lẻ và ngân hàng đầu tư.

Nền kinh tế ngày càng phát triển, cùng với sự gia tăng về quy mô và số lượng các doanh nghiệp, và với dân số Việt Nam trên 80 triệu người, bên cạnh nghiệp vụ tín dụng truyền thống ngày càng được mở rộng, các dịch vụ khác như thanh toán, bảo lãnh tín dụng, dịch vụ thẻ..... có rất nhiều thị trường tiềm năng để phát triển, nhất là với những ngân hàng có thế mạnh về mạng lưới và công nghệ. Trong năm 2009, việc hỗ trợ 4% lãi suất cho DN nhỏ và vừa đã hỗ trợ cho các Ngân hàng giải ngân cho DN, khắc phục khó khăn do thiếu đầu ra cho vốn của NH.

Năm 2009 cũng có thể coi là năm bùng nổ của các kênh tài chính khác như chứng khoán, bất động sản, vàng... đã đem lại nguồn lợi không nhỏ cho các ngân hàng trong đó có Maritime Bank. Ngân hàng ngoài việc thu lợi từ việc kinh doanh các nghiệp vụ đó như đầu tư mở CTCK, sà vàng, sà bất động sản, cho vay đầu tư bất động sản, cho vay cầm cố chứng

khoán... cũng mở rộng kênh đầu tư bằng việc nắm giữ các tài sản này. Quý I năm 2009, mặc dù thị trường chứng khoán suy giảm, bất động sản đóng băng, nhiều điều luật được ban hành hạn chế ngân hàng đầu tư vào các lĩnh vực này, nhưng những tín hiệu về việc nói lỏng tín dụng trong quý II và III đã đem lại nhiều cơ hội cho ngân hàng, đặc biệt các ngân hàng vừa và nhỏ. Trong quý II/2010, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động so với cuối năm 2009. Theo dự báo của các chuyên gia, trong năm 2010, TTCK Việt Nam sẽ tiếp tục hồi phục do nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đang trong xu hướng lấy lại đà tăng trưởng trước đây.

Cũng trong năm 2009 và trong những năm tiếp theo, đã và đang diễn ra sự chuyển dịch thị phần giữa khối NHTMQD sang khối NHTMCP do khối NHTMQD đang phải tập trung vào việc giải quyết nợ xấu, tái cấu trúc lại trong kế hoạch lành mạnh hóa ngân hàng phục vụ cho mục tiêu cổ phần hóa. Hơn nữa, các NHTMCP đang đầu tư mạnh vào công nghệ và năng lực phục vụ, dẫn đến sức cạnh tranh được nâng cao và chiếm được thị phần tương đối.

Khó khăn

Năm 2009, mặc dù lãi suất cơ bản đã được điều chỉnh về mức 7%, lãi suất huy động và cho vay cũng ổn định trở lại, nhưng suy thoái kinh tế nặng nề đã làm gia tăng các khoản nợ xấu của Ngân hàng và gây khó khăn cho hoạt động cho vay. Từ cuối năm 2009 và dự báo trong năm 2010, chính sách tiền tệ nói lỏng sẽ được điều chỉnh theo hướng thắt chặt hơn khiến cho dòng tiền vào thị trường chứng khoán không được dồi dào. Những khó khăn của nền kinh tế sẽ rơi nhiều nhất vào Quý I/2010 mà trước tiên là tình trạng lạm phát tăng mạnh vào dịp giáp Tết Âm lịch, khó khăn cho tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng khi kỳ vọng của lạm phát tăng lên kéo kỳ vọng tăng lãi suất cơ bản trong bối cảnh cơ chế lãi suất đang bị khống chế mức trần huy động cũng như cho vay.

Hiện nay hoạt động cho vay vẫn là mảng hoạt động chính tại các NHTM Việt Nam với mức bình quân chiếm hơn 50% tổng tài sản, cho thấy mức phụ thuộc cao vào hoạt động tín dụng. Trong khi đó hoạt động tín dụng có nguy cơ rủi ro cao khi thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh. Sụt giảm kéo dài của 2 thị trường này tới suốt Quý II/2009 gây ảnh hưởng lớn tới lợi nhuận NH, rất nhiều NH đã không đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra trong năm 2008 và buộc phải điều chỉnh lại kế hoạch trong năm 2009. Mặc dù sang Quý II/2010 nhiều Ngân hàng đã có kết quả kinh doanh khởi sắc, trong đó có Maritime Bank, nhưng năm 2009 vẫn được coi là năm khó khăn của Ngành Ngân hàng nói chung.

Tại các Ngân hàng, thường có sự chênh lệch kỳ hạn tái định giá giữa tài sản Nợ và tài sản Có. Do đó, khi mức lãi suất trên thị trường thay đổi sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu từ các tài sản sinh lời cũng như chi phí từ huy động vốn, từ đó ảnh hưởng tới lợi nhuận của ngân hàng. Năm 2009, Ngân hàng Nhà nước duy trì lãi suất cơ bản ở mức 7%/năm, do đó mức trần cho vay của các NHTM vẫn là 10.5%, điều này gây khó khăn không nhỏ đối với hoạt động kinh

doanh của các Ngân hàng khi vẫn phải chạy đua về lãi suất huy động để thu hút nguồn tiền gửi về phía mình. Kể từ ngày 1/12/2009 đến nay, lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam được duy trì ổn định ở mức 8%/năm, làm mức trần cho vay của các NHTM tăng từ 10,5% lên 12%. Tuy nhiên, biện pháp này cũng chỉ có tác dụng khơi thông hệ thống tiền tệ trong một thời gian ngắn, bởi xu thế lạm phát gia tăng vẫn tiếp tục khiến cho việc huy động vốn càng khó khăn hơn khi người tiết kiệm kỳ vọng lãi suất sẽ tăng cao hơn và hạn chế gửi tiết kiệm kỳ hạn dài.

Cạnh tranh trong khối ngân hàng ngày càng gay gắt, nhất là nguy cơ từ khối ngân hàng 100% vốn nước ngoài hiện đã được phép thành lập. Các hoạt động khác như thanh toán quốc tế, bảo lãnh, tín dụng xuất nhập khẩu.... không phải NH quy mô vừa và nhỏ nào cũng có thể làm được, và sức cạnh tranh còn rất thấp so với khối NH ngoại.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Vị thế của Maritime Bank trong ngành ngân hàng

Maritime Bank là một trong những Ngân hàng ngày càng khẳng định được thương hiệu trên thị trường trong hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, các chỉ tiêu về thu nhập, huy động vốn, lợi nhuận có mức tăng trưởng lớn.

- ❖ **Về năng lực tài chính:** Maritime Bank là một trong số 8 ngân hàng cổ phần có vốn từ 2.000 tỷ trở lên, sau khi thực hiện đợt phát hành tăng vốn trong năm 2009 (đã được Đại hội cổ đông thông qua), vốn điều lệ của Ngân hàng đã đạt 3.000 tỷ, đáp ứng yêu cầu về vốn theo quy định. Vốn điều lệ tăng cao đã đảm bảo được các quy định về an toàn vốn như duy trì vốn điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn đã đăng ký; tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu luôn trên mức quy định của NHNN; sử dụng vốn điều lệ đúng quy định cũng như hạn chế được tình trạng khan hiếm tiền đồng.
- ❖ **Chất lượng hoạt động:** Các chỉ tiêu tài sản Có sinh lời trên tổng tài sản Có của Maritime Bank lớn hơn 75% theo quy định, chất lượng bảo lãnh và chất lượng tín dụng ngày được cải thiện, mang lại lòng tin của khách hàng trong suốt quá trình hoạt động.
- ❖ **Mạng lưới hoạt động:** Trên toàn quốc đặc biệt tại các vùng kinh tế trọng điểm, Maritime Bank đã có các điểm giao dịch và ngày càng khẳng định được vị thế của mình.
- ❖ **Công tác quản trị, kiểm soát điều hành:** Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy được cơ cấu lại, chuẩn hóa theo các chuẩn mực quốc tế đã góp phần đáp ứng được nhu cầu phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Mô hình quản lý theo khối kinh doanh, cơ cấu tổ chức tại Trụ sở chính, các chi nhánh cũng ngày càng được hoàn thiện và phát huy được tính hiệu quả.

- ❖ **Hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ:** Hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ được hoàn thiện (kiểm tra, kiểm soát trực thuộc Tổng Giám đốc đã được thiết kế, cài đặt, tổ chức thực hiện trong các quy trình nghiệp vụ tại tất cả các đơn vị, bộ phận nghiệp vụ, riêng kiểm soát rủi ro tín dụng được tổ chức tập trung tại Trụ sở chính) và tạo cơ chế tốt nhất để nâng cao tính độc lập, khách quan trong hoạt động, phục vụ công tác kiểm soát rủi ro và giúp tăng hiệu quả hoạt động của Maritime Bank. Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra, rà soát và đánh mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Ban điều hành và đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, quy trình của Maritime Bank..
- ❖ **Nguồn nhân lực:** Đội ngũ lãnh đạo thuộc Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính - ngân hàng, có kỹ năng quản lý, nắm bắt các biến động của thị trường ngày càng thể hiện được trình độ chuyên môn và đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo cơ bản, sáng tạo, gắn bó với sự phát triển của Maritime Bank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay Việt Nam là nước có nền kinh tế đang phát triển, những năm gần đây có sự chuyển đổi mạnh về cơ cấu giữa các ngành và ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong đó có sự phát triển mạnh về dịch vụ tài chính ngân hàng. Do đó Maritime Bank phải chịu sự cạnh tranh rất mạnh với hệ thống ngân hàng trong nước và các ngân hàng nước ngoài nhất là trong giai đoạn đầu khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. So với một số ngân hàng thương mại cổ phần được đánh giá là có vị thế hàng đầu tại Việt Nam như về các chỉ số tổng tài sản, tổng mức huy động vốn, số dư nợ, lợi nhuận trước thuế thì Maritime Bank đã dần khẳng định được vị thế của mình.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2008 nền kinh tế Việt Nam bị tác động từ khó khăn của kinh tế toàn cầu, tuy nhiên kinh tế Việt Nam được dự báo là ổn định và phát triển trong trung và dài hạn. Bên cạnh đó, nguồn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày càng tăng, kết hợp với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư nhân, những cải cách mạnh mẽ của khu vực kinh tế Nhà nước và những cơ hội khi đã gia nhập kinh tế toàn cầu. Mặc dù ngành ngân hàng có những khó khăn tạm thời nhưng cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế sẽ là cơ hội cho hệ thống ngân hàng nói chung và Maritime Bank nói riêng. Thực tế cho thấy hiện nay dòng lưu chuyển vốn qua hệ thống Ngân hàng ngày càng sôi động và xu thế sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của xã hội ngày càng nhiều.

Việt Nam đã là thành viên của WTO, các chính sách mở cửa, thông thoáng hơn, những chuẩn mực quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Xu hướng này đòi hỏi các ngân hàng trong

đó có Maritime Bank phải tăng cường việc áp dụng các quy định kế toán, kiểm toán, quản lý rủi ro,... theo các nguyên tắc của chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp cho hoạt động của các ngân hàng được quản lý tốt hơn, an toàn hơn và phát triển bền vững hơn.

Cơ hội phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại khi Việt Nam gia nhập nền kinh tế quốc tế, các ngân hàng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Maritime Bank

Với định hướng để phát triển và trở thành ngân hàng có uy tín, chất lượng hàng đầu trong hệ thống NHTMCP tại Việt Nam, Maritime Bank đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng,... cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Nguồn vốn chủ sở hữu cũng sẽ tăng rất nhanh trong những năm tới bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu và từ lợi nhuận để lại. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, Maritime Bank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dần công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng bước vào hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tổng số cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 30/6/2010, tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng là 2.186 người (tại ngày 31/12/2009 là 1.886 người). Tất cả các nhân viên của Ngân hàng đều là thành viên Công đoàn. Ngân hàng có mối quan hệ tốt với các nhân viên và Công đoàn, và chưa có bất kỳ các vấn đề nào về quan hệ lao động hoặc đình công.

Theo cấp quản lý

Cán bộ quản lý: 393 người (Bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng)

Nhân viên: 1.793 người

Theo trình độ học vấn

Trên đại học: 68 người

Đại học, cao đẳng: 1.870 người

Trung cấp:	144 người
Trình độ khác:	104 người

9.2. Mức lương bình quân

Năm 2007:	6.555.902 đồng/người/tháng
Năm 2008:	7.691.700 đồng/người/tháng
Năm 2009:	9.130.134 đồng/người/tháng

9.3. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của Maritime Bank. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống Maritime Bank được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. Maritime Bank đã xây dựng được trung tâm đào tạo của mình với hệ thống giáo trình hoàn chỉnh bao gồm tất cả các nghiệp vụ ngân hàng, các kiến thức pháp luật, tổ chức quản lý.

Cán bộ quản lý, điều hành của Maritime Bank cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị rủi ro, quản lý chất lượng,... ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống Maritime Bank đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được ngân hàng tài trợ mọi chi phí.

Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Maritime Bank tổ chức các khoá đào tạo liên quan như:

- ❖ Khóa học về hội nhập môi trường làm việc;
- ❖ Khóa học về các sản phẩm của Maritime Bank;
- ❖ Các khoá nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm liên quan đến chức danh nhân viên (Tín dụng, Giao dịch khách hàng, Tài trợ thương mại,...);

Đối với cán bộ quản lý, Maritime Bank thường xuyên tổ chức các khoá học tập huấn như:

- ❖ Các sản phẩm mới của Maritime Bank;
- ❖ Khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý;
- ❖ Các khoá học về kỹ năng liên quan (kỹ năng bán hàng, kỹ năng đàm phán, kỹ năng giải quyết vấn đề,...);

- ❖ Các khoá học nâng cao và cập nhật, bổ sung kiến thức về nghiệp vụ: tín dụng nâng cao, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp,...

9.4. Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên Maritime Bank gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng. Về quy định chung, Maritime Bank có các chế độ cơ bản như sau:

- ❖ Mỗi năm nhân viên tối thiểu được thưởng 01 tháng lương;
- ❖ Ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo kết quả hoàn thành công việc;
- ❖ Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- ❖ Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập ngân hàng.

9.5. Chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên của Maritime Bank đều được ngân hàng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với Bộ Luật lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của ngân hàng còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như: Phụ cấp độc hại, phụ cấp chuyên môn,...

9.6. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Tại Maritime Bank, các tổ chức như Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Maritime Bank thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, Maritime Bank thực hiện chế độ nghỉ mát, đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, Maritime Bank còn có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ, đi tham quan, tổ chức vui chơi cho con em nhân viên vào các dịp Lễ, Tết.

Maritime Bank đặc biệt chú trọng tổ chức và tham gia các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... thông qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên Maritime Bank với nhau và với xã hội.

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng Cổ đông trong các phiên họp thường niên. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, đồng thời xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư, mở rộng kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Trong các năm 2006, 2007, 2008, Maritime Bank đã thực hiện chia cổ tức cho Cổ đông bằng cổ phiếu và bằng tiền, mức cổ tức chia cụ thể:

Bảng 17: Chính sách cổ tức của Maritime Bank qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Bằng tiền	15%	12,5%	25%
Bằng cổ phiếu	-		
Tổng	15%	12,5%	25%

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	1.500.000	1.500.000	3.000.000
Tổng tài sản Có	17.569.024	32.626.054	63.882.044
Tỷ lệ an toàn vốn	20,84%	11,96%	8,93%
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Nguồn vốn huy động	15.478.512	29.877.406	59.287.376
Dư nợ cho vay	6.527.868	11.209.764	23.871.616
Nợ xấu (*)	136.028	167.118	150.233
Hệ số sử dụng vốn (**)			
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	21,53%	21,11%	37,08%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	1,33%	1,26%	1,81%
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	2,08%	1,49%	0,62%
Tỷ lệ khả năng chi trả	1,12	1,09	1,42

Ghi chú:

(*) Nợ xấu được tính theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, đã được sửa đổi bổ sung theo quyết định số 18/2007/QĐ – NHNN ngày 25/04/2007.

(**) Chỉ số tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng trên số vốn điều lệ bình quân trong năm; ROA được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân trong năm của Ngân hàng.

Bảng 19: Phân loại nợ

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008		31/12/2009		30/06/2010	
	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số
Nợ đủ tiêu chuẩn	10.524.721	93,89%	23.430.893	98,15%	24.600.517	93,65%
Nợ cần chú ý	517.925	4,62%	290.490	1,22%	1.407.862	5,36%
Nợ dưới tiêu chuẩn	46.933	0,42%	11.199	0,05%	132.992	0,51%
Nợ nghi ngờ	64.192	0,57%	11.586	0,05%	8.847	0,03%
Nợ có khả năng mất vốn	55.993	0,50%	127.448	0,53%	118.832	0,45%
Tổng	11.209.764	100%	23.871.616	100%	26.269.050	100%

12. Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm đợt I và đợt II/2009

12.1. Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm đợt I/2009 theo Giấy chứng nhận chào bán số 372/UBCKNN – GCN ngày 13/1/2009)

❖ Cổ phiếu chào bán

- Tên cổ phiếu chào bán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam đợt I/2009
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 74.000.000 cổ phần
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 740.000.000.000 đồng
- Ngày bắt đầu chào bán: Ngày 02/02/2009 (ngày bắt đầu thực hiện thu tiền mua cổ phiếu)
- Thời hạn đăng ký mua: Từ ngày 03/02/2009 đến ngày 27/02/2009
- Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu: ngày 21/3/2009
- Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: Ngày 27/3/2009

❖ Tổng hợp kết quả chào bán cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối là 74.000.000 Cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 740.000.000.000 đồng.
- Tổng chi phí: 0 đồng.
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 740.000.000.000 đồng

❖ *Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán*

Danh mục	1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn điều lệ:	2.240.000.000	100
- Cổ đông sáng lập:	579.832.470	25,88
- Cổ đông lớn:	964.869.976	43,07
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	595.663.310	26,59
Trong đó:		
- Tổ chức trong nước:	1.010.524.410	45,11
- Tổ chức nước ngoài:		

❖ *Tình hình sử dụng tiền thu được của tổ chức phát hành sau đợt chào bán (từ 27/3/2009 đến 31/12/2009)*

Kế hoạch	Giải ngân
<p>1. Đầu tư cơ sở vật chất cho các chi nhánh, phòng giao dịch hiện hữu và mở mới:</p> <p>(bao gồm nâng cấp các Chi nhánh hiện tại, nâng cấp các Phòng Giao dịch hiện tại, mở mới Chi nhánh, Phòng Giao dịch, trang bị hệ thống ATM và phần mềm)</p>	113 tỷ
<p>2. Mua sắm Tài sản cố định:</p> <p>(bao gồm mua bất động sản để xây dựng trụ sở, chi phí xây dựng trụ sở tại các địa phương)</p>	100 tỷ
3. Bổ sung vốn kinh doanh	527 tỷ
Tổng cộng	740 tỷ

12.2. Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm đợt II/2009 theo Giấy chứng nhận chào bán số 453/UBCKNN – GCN ngày 13/11/2009)

❖ Cổ phiếu chào bán

1. Tên cổ phiếu chào bán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam đợt II/2009
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 76.000.000 cổ phần
5. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 760.000.000.000 đồng
6. Ngày bắt đầu chào bán: Ngày 30/11/2009 (ngày bắt đầu thực hiện thu tiền mua cổ phiếu)
7. Thời hạn đăng ký mua: Từ ngày 30/11/2009 đến ngày 18/12/2009
8. Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu:
 - Đối với cổ đông hiện hữu: ngày 18/12/2009 (theo thông báo đã gửi cổ đông)
 - Đối với Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua: ngày 21/12/2009
9. Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: Ngày 5/1/2010

❖ Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối là 76.000.000 Cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
2. Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 760.000.000.000 đồng.
3. Tổng chi phí: 0 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 760.000.000.000 đồng

❖ Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Danh mục	1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn điều lệ:	3.000.000.000	100
- Cổ đông sáng lập:	717.772.390	23,93
- Cổ đông lớn:		
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	1.696.255.570	56,54
Trong đó:	830.595.038	27,69
- Tổ chức trong nước:		
- Tổ chức nước ngoài:	2.373.635.963	79,12

❖ **Tình hình sử dụng tiền thu được của tổ chức phát hành sau đợt chào bán (từ 1/1/2010 đến nay)**

Kế hoạch	Đã thực hiện Giải ngân
<p>1. Đầu tư cơ sở vật chất cho các chi nhánh, phòng giao dịch hiện hữu và mở mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư phát triển “Công nghệ Ngân hàng”, triển khai Dự án hiện đại hoá tin học giai đoạn II bằng nguồn vốn vay NHNN và vốn đối ứng của Maritime Bank, xây dựng trung tâm dự phòng năm 2010. - Năm 2009, Maritime Bank triển khai triệt để việc đổi mới tổ chức quản lý theo mô hình Khối; điều đó đòi hỏi phải đầu tư cơ sở vật chất cho các điểm giao dịch hiện có; bên cạnh đó là chi phí đầu tư cơ sở vật chất cho việc mở mới 10 Chi nhánh và 30 Phòng Giao dịch và chuyển đổi 7 Phòng Giao dịch thành Chi nhánh. - Đầu tư quyền sử dụng và xây dựng trụ sở các Đơn vị kinh doanh của Maritime Bank nhằm giảm thiểu chi phí thuê tài sản và đặc biệt tạo sự vững tin của Khách hàng và cán bộ nhân viên Maritime Bank vào khả năng phát triển bền vững của Maritime Bank. 	266 tỷ
<p>2. Tăng cường tín dụng trung và dài hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung vào các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển an toàn, tình hình tài chính ổn định, có chiến lược kinh doanh khả thi với các phương án kinh doanh hiệu quả, đội ngũ lãnh đạo điều hành giàu kinh nghiệm. - Bổ sung vốn hỗ trợ các dự án đầu tư trung và dài hạn thuộc các đối tượng là các khách hàng truyền thống của Maritime Bank kinh doanh hiệu quả; các dự án phát triển công nghiệp, công nghệ, hạ tầng cơ sở trên địa bàn Hà Nội, TP HCM và các tỉnh thuộc địa bàn hoạt động của Maritime Bank. - Chú trọng vào các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, công nghiệp, công nghệ và kỹ thuật cao có thị trường ổn định. 	380 tỷ
3. Bổ sung vốn kinh doanh	114 tỷ
Tổng cộng	760 tỷ

13. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà LÊ THỊ LIÊN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện một phần vốn góp của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

- Năm sinh : 03/12/1962
- Nơi sinh : Hà Nam
- Số CMND : 012352366; Ngày cấp: 29/05/2000; Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Thị xã Phủ Lý, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 16 Khu tập thể Bưu điện Nam Thăng Long, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Tài chính
- Thạc sỹ quản trị kinh doanh. Từ 04/2006 tham gia lớp đào tạo tiến sỹ theo chương trình hợp tác của Pacific Western (Hoa Kỳ và Đại học Quốc gia Hà Nội)
- Quá trình công tác
- 1980 – 1984 : Học tại Đại học Tài chính - Kế toán
 - 1985 – 1988 : Kế toán viên – Công ty Tem
 - 1988 – 1994 : Kế toán trưởng - Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Tem
 - 1994 – 2001 : Kế toán trưởng Công ty Liên doanh thiết bị tổng đài VKX (Liên doanh giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam với LG Hàn Quốc)
 - 2001 – 2009 : Phó trưởng Ban Kế toán - Thống kê - Tài chính của Tập

- đoàn Bưu chính- Viễn thông
- 2009 – nay : Trưởng Ban quản lý đầu tư vốn ra ngoài DN - Tập đoàn Bưu chính- Viễn thông VN.
- Chức vụ hiện nay tại MSB : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng Ban quản lý đầu tư vốn ra ngoài DN - Tập đoàn Bưu chính- Viễn thông VN.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 58.087.839 cổ phần
- Trong đó
- Sở hữu cá nhân : 97.099 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 57.990.740 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu của những người liên quan : Không
- Các khoản nợ với công ty : Không

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Ông TRẦN ANH TUẤN

Phó chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

- Năm sinh : 11/06/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011281752; Ngày cấp: 10/01/2010; Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú : Số 32, Hàng Thiếc, Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học địa chất - khoáng sản, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Griggs, Hoa Kỳ
- Quá trình công tác
- 1986 – 1987 : Lưu học sinh tiếng Nga tại Đại học Ngoại ngữ - Hà Nội
 - 1987 – 1993 : Sinh viên Học viện thăm dò địa chất quốc gia Matxcova – Liên Xô cũ
 - 1993 – 1995 : Kinh doanh tại Liên Bang Nga
 - 01/1996 – 11/1996 : Kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam: VP Bank, Ngân hàng Quân Đội
 - 1996 – 2006 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Thắng
 - 2006 – 1/2008 : Tổng Giám đốc Tập đoàn Đầu tư Phát triển Việt Nam
 - 2007 - nay : Phó chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại MSB : Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 56.965 cổ phần
- Trong đó
- Sở hữu cá nhân : 56.965 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không
công ty

Số lượng cổ phiếu của những : 44.434.298 cổ phần
người liên quan (tại ngày
15/4/2010)

Các khoản nợ với công ty : Không

Ông LƯU TUỜNG GIAI Thành viên Hội đồng quản trị

Đại diện phần vốn góp Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp vận chuyển (Gemadep)

Năm sinh : 22/09/1965

Nơi sinh : Hải Phòng

Số CMND : 022873781; Ngày cấp: 31/12/2001; Nơi cấp: TP HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã An Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ thường trú : 97/4 Trần Khát Chân, Quận I, TP Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh - Cử nhân Luật Đại học Luật Hà Nội

Quá trình công tác

- 1982 – 1987 : Học tại Đại học Hàng Hải - Hải Phòng
- 1988 – 1990 : Kinh doanh ở Hải Phòng
- 1990 – 1993 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Gemartrans
- 1994 – 1999 : Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty Gemartrans
- 1999 – 2004 : Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty Gemartrans
- 2004 – 2008 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Gemartrans

- 2/2009 – nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Gemadept
- Chức vụ hiện nay tại MSB : Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Gemadept
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 11.274.462 cổ phần
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân : 38.036 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 11.236.426 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (tại ngày 15/4/2010) : 62.572 cổ phần
- Các khoản nợ với công ty : Không
- Ông ĐỖ VĂN BÌNH** : **Thành viên Hội đồng quản trị**
- Năm sinh : 20/02/1960
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- Số CMND : 011911954; Cấp ngày: 09/04/2008; Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Số 4-6, ngõ 117, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp Học viện Ngân hàng
- Quá trình công tác
- Trước 1979 : Là học sinh
 - 1979 – 1990 : Cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Hà Bắc
 - 1990 – 1993 : Cán bộ Công ty Cơ khí Thủy sản Trung Ương
 - 1993 – 1997 : Giám đốc điều hành công ty XNK Tổng hợp GLEXTMCO tại Hà Nội
 - 1997 – T2/2007 : Giám đốc Công ty XNK tổng hợp và chuyển giao công nghệ Việt Nam – VINAGIMEX
 - T3/2007 – T9/2008 : Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại Dương
 - 2008 - nay : Thành viên Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại MSB : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 483.961 cổ phần
- Trong đó
- Sở hữu cá nhân : 483.961 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (tại ngày 15/4/2010) : Không

Các khoản nợ với công ty : Không

Ông NGUYỄN HỮU ĐỨC : **Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh : 29/09/1959

Nơi sinh : Hải Dương

Số CMND : 030809569; Ngày cấp: 02/10/2000; Nơi cấp: CA Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Bình Lãng, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú : Số 519, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế (khóa 1977 - 1981) Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Ô-đét-xa Liên Xô cũ

Quá trình công tác

- 1977 – 1981 : Cử nhân Kinh tế (khóa 1977 - 1981) Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Ô-đét-xa Liên Xô cũ
- 1982 : Chờ phân công công tác tại Bộ Đại học
- 1983 – 1986 : Công tác tại Ban Kinh tế Thành ủy Hải Phòng
- 1987 – 1989 : Công tác tại Sở Công nghiệp Hải Phòng
- 1990 - 07/1991 : Công tác tại Liên hiệp Hàng Hải Việt Nam
- 07/1991 đến nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại MSB : Thành viên Hội đồng Quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : Không

chức khác

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 173.127 cổ phần
- Trong đó
- Sở hữu cá nhân : 173.127 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (tại ngày 15/4/2010) : 44.769 cổ phần
- Các khoản nợ với công ty : Không

BAN KIỂM SOÁT

Bà PHẠM THỊ THÀNH

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh : 07/12/1964
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 012969301; Cấp ngày 03/05/2007; Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 26, Ngõ 505 Đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

Quá trình công tác

- 11/1981 – 04/1986 : Kế toán viên Ngân hàng huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (cũ)
- 05/1986 – 12/1989 : Phó Kế toán Quỹ Tiết kiệm Ngân hàng huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (cũ)
- 01/1990 – 05/1991 : Cán bộ Phòng Đại diện Ngân hàng Nhà nước tại huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (cũ)
- 06/1991 – 10/1991 : Phó Phòng Đại diện Ngân hàng Nhà nước tại huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (cũ)
- 11/1991 – 02/1992 : Cán bộ Phòng kế toán Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Tây (cũ)
- 03/1992 – 04/1005 : Phó Phòng kế toán Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Tây (cũ)
- 05/1995 – 08/2001 : Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Tây (cũ), phụ trách kế toán
- 09/2001 – 01/2003 : Phó Vụ trưởng Vụ Tổng Kiểm soát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- 02/2003 – 02/2008 : Ủy viên Hội đồng Quản trị - Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
- 04/2008 – 08/2008 : Phụ trách Phòng Kiểm toán Nội bộ - Ban Trù bị Thành lập Ngân hàng TMCP Năng lượng Việt Nam
- 09/2008 – 10/2008 : Trợ lý Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 11/2008 – 03/2009 : Tổ trưởng Tổ trợ lý Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
- 04/2009 – 8/2009 : Thành viên Ban Kiểm Soát Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 9/2009 - nay : Trưởng Ban Kiểm Soát Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại MSB : Trưởng Ban Kiểm Soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức : Không
khác

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại : 17.504 cổ phần
ngày 15/4/2010)

Trong đó:

Cá nhân sở hữu : 17.504 cổ phần

Đại diện sở hữu : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không
công ty

Số lượng cổ phiếu của những : Không
người liên quan (tại ngày
15/4/2010)

Các khoản nợ với công ty : Không

Bà NGUYỄN THU HẰNG **Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh : 13/08/1973

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011609215; Cấp ngày: 10/08/2005; Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đan Phượng, Hà Tây

Địa chỉ thường trú : Phòng 304 G2 Tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Thương Mại và cử nhân Tiếng Anh Kinh tế
đổi ngoại Đại học Ngoại Thương

Quá trình công tác

- 09/1994 – 10/1996 : Kế toán viên tại Công ty TNHH Phát triển Công nghệ
- 11/1996 – 08/2003 : Kiểm toán viên chính Công ty Kiểm toán Việt Nam
- 09/2003 – 06/2007 : Chủ nhiệm Kiểm toán Công ty Kiểm toán Việt Nam
- 07/2007 – 04/2009 : Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 05/2009 - nay : Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại MSB : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 7.901 cổ phần

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 7.901 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan (tại ngày 15/4/2010) : Không

Các khoản nợ với công ty : Không

Ông TRẦN ĐỨC HẠ : **Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh : 14/10/1952

Nơi sinh : Huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước

Số CMND : 020041342; Cấp ngày: 02/10/2003; Nơi cấp: TP.HCM

Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Nam Định
Địa chỉ thường trú	: 81/28 Nguyễn Cửu Vân, P17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật khoa
Quá trình công tác	
▪ 1973 - 1975	: Chuyên viên Kinh tế tài chính – Quỹ phát triển kinh tế quốc gia – Ngân hàng Quốc gia Việt Nam
▪ 1975 - 1977	: Nhân viên – Vụ tổng hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
▪ 1977 - 1982	: Cán bộ - Ngân hàng Thương nghiệp Trung ương
▪ 1982 - 1983	: Cán bộ - Ban chỉ đạo phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
▪ 1983 - 1989	: Cán bộ - Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP HCM
▪ 1989 - 1995	: Thành viên Ban trụ bị thành lập / Trưởng phòng Ngân quỹ / Trợ lý Tổng Giám đốc/ Quyền Giám đốc chi nhánh Lãnh Bình Thăng – Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP HCM
▪ 1996 - 2004	: Trưởng BKS nội bộ/ Ủy viên phụ trách nghiệp vụ Ban quản lý dự án công nghệ thông tin/ Trưởng phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Á Châu
▪ 2004 - 2006	: Giám đốc Chi nhánh TP HCM – Ngân hàng TMCP Ngoài quốc doanh (VP Bank)
▪ 2006 – 3/2010	: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoài quốc doanh (VP Bank)
▪ 4/2010 - nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại MSB : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : Không

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan (tại ngày 15/4/2010) : Không

Các khoản nợ với công ty : Không

BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC - ÔNG TRẦN ANH TUẤN

(Lý lịch đã nêu ở phần Thành viên HĐQT)

CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:

Ông NGUYỄN ĐÌNH TÙNG Phó Tổng giám đốc

Năm sinh : 30/11/1971

Nơi sinh : Hải Phòng

Số CMND : 031335274; Cấp ngày: 6/2/2006; Nơi cấp: Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : 95/38 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Q. Bình Thạnh, HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA)

Quá trình công tác

- 1992 - 2002 : Phó Giám đốc Maritime Bank HCM
- 2002 – 10/2008 : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Quốc tế
- 11/2008 – 3/2009 : Giám đốc kinh doanh, ING Private Bank Singapore
- 4/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc Maritime Bank

Chức vụ hiện nay tại MSB : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 133.930 cổ phần

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 133.930 cổ phần
- Đại diện sở hữu : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan (tại ngày 15/4/2010) : 11.368 cổ phần

Các khoản nợ với công ty : Không

Bà ĐÀO MINH ANH : **Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 17/5/1972

Nơi sinh : Thái Bình

Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 011919846; Cấp ngày: 9/4/2007; Nơi cấp: Hà Nội
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thái Bình
Địa chỉ thường trú	: SN 80/548, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
▪ 1993 -1995	: Giảng viên Đại học Kinh tế Quốc dân
▪ 1995 – 1997	: Giảng viên Trung tâm cao học SAV
▪ 1998 – 2004	: Phó Trưởng Phòng Nguồn vốn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
▪ 2005 – 6/2007	: Trưởng phòng Tái thẩm định Ngân hàng Quốc tế VIB
▪ 6/2007 – 9/2008	: Giám đốc khối Quản lý tín dụng Ngân hàng Quốc tế VIB
▪ 10/2008 – 4/2009	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc tế VIB
▪ 4/2009 - nay	: Phó Tổng Giám đốc Maritime Bank
Chức vụ hiện nay tại MSB	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010)	: 180.805 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 180.805 cổ phần

- Đại diện sở hữu : Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan (tại ngày 15/4/2010) : Không

Các khoản nợ với công ty : Không

Bà NGUYỄN HƯƠNG LOAN Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 25/03/1973

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 011676234; Cấp ngày: 15/08/2005; Nơi cấp: Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : B7 tổ 9, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- 1998 - 2005 : Phó Phòng Quản lý Nguồn vốn Techcombank
- 2006 – 3/2008 : Phó Giám đốc trung tâm Treasury của Techcombank
- 3/2008 – 10/2008 : Giám đốc khối Treasury Ban Trù bị Ngân hàng Vietstarbank
- 10/2008 – 5/2009 : Giám đốc khối Treasury của PGBank
- 5/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc MaritimeBank

Chức vụ hiện nay tại MSB	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010)	:	100.000 cổ phần
Trong đó	:	
- Sở hữu cá nhân	:	100.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan (tại ngày 15/4/2010)	:	Không
Các khoản nợ với công ty	:	Không
Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH		Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	:	25/09/1975
Nơi sinh	:	Hà Đông, Hà Tây
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	012315164; Cấp ngày: 24/01/2000; Nơi cấp: Hà Nội
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hà Đông, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	:	Nhà 39, ngõ 113, Đường Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Tiến sỹ khoa học máy tính

Quá trình công tác

- 01/2000 – 06/2001 : Kỹ sư an ninh phần mềm tại Trung tâm Công nghệ Motorola tại Australia
- 6/2001 – 1/2006 : Kiến trúc sư phần mềm, quản lý cấp trung Công ty Gemplus Singapore
- 2/2006 – 4/2007 : Giám đốc kỹ thuật FPT Software
- 4/2007 – 4/2009 : Phó trưởng ban Trù bị Ngân hàng Dầu khí, Phó Tổng Giám đốc PVFC
- 4/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc MaritimeBank

Chức vụ hiện nay tại MSB : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 267.860 cổ phần

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 267.860 cổ phần

- Đại diện sở hữu : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan (tại ngày 15/4/2010) : Không

Các khoản nợ với công ty : Không

Ông TẠ NGỌC ĐÀ : **Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 15/06/1972

Nơi sinh : Mê Linh – Hà Nội

Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	022583176; Cấp ngày: 10/10/2009; Nơi cấp: CA TPHCM
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Mê Linh – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	9/46B Võ Trường Toản – phường 2 – quận Bình Thạnh – TP HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Tín dụng
Quá trình công tác		
▪ 1997 - 2006	:	Làm việc tại Công ty cho thuê tài chính Kexim Việt Nam
▪ 2006 - 2010	:	Làm việc tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
▪ 2010 - nay	:	Làm việc tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
Chức vụ hiện nay tại MSB	:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Văn phòng điều phối phía nam
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010)	:	0 cổ phần
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của người có	:	Không

liên quan (tại ngày 15/4/2010)

Các khoản nợ với công ty : Không

Bà NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN **Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 09/01/1975

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Số hộ chiếu : N1030718; Cấp ngày: 13/02/2007; Nơi cấp: Paris

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Phú Lãm, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ tài chính, ngân hàng

Quá trình công tác

- 2001 - 2002 : Cử nhân tài chính - ngân hàng - kiểm soát rủi ro, Đại học Lyon 2 tại Pháp ; Thực hành nghiệp vụ tại Tập đoàn Tài chính Suez Finances tại Pháp
- 2002 - 2003 : Thạc sỹ tài chính - ngân hàng - kiểm soát rủi ro, Đại học Lyon 2 tại Pháp ; Thực hành nghiệp vụ tại Ngân hàng Credit Lyonnais tại Pháp
- 2003 - 2004 : Tiến sỹ tài chính–ngân hàng, Học viện Tài chính–tiền tệ–Ngân hàng, Đại học Lyon 2 tại Pháp; Quản lý hợp đồng ủy quyền đầu tư chứng khoán tại Ngân hàng Credit Lyonnais tại Pháp
- 2005 - 2006 : Quản lý thương mại tại Ngân hàng Banque Populaire tại Pháp
- 2006 – T12/2009 : Cố vấn cho các Công ty và các khách hàng chuyên nghiệp

- tại Ngân hàng Societe Generale tại Pháp
- T12/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc Maritime Bank kiêm Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Việt Nam
- Chức vụ hiện nay tại MSB : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 0 cổ phần
- Trong đó
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan (tại ngày 15/4/2010) : Không
- Các khoản nợ với công ty : Không

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà NGUYỄN THỊ LỮY **Kế toán Trưởng**

- Năm sinh : 01/05/1965
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 012845896; Cấp ngày: 12/05/2006; Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thôn Văn Giang – Xã Đại Nghĩa – Huyện Mỹ Đức – Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số nhà 58 Phố Cầu Gỗ - Phường Hàng Bạc - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác

- 1986 - 1988 : Ngân hàng Nhà Nước Huyện Gia Lâm
- 1988 - 1989 : Ngân hàng Nghiệp vụ khu vực I – Hà Nội
- 1989 - 1991 : Văn phòng Đại diện Hoàn Kiếm I – NHNN TP. Hà Nội
- 1991 - 1994 : Sở giao dịch Ngân hàng Công Thương Việt Nam
- 1994 - 2008 : Ngân hàng Công Thương Việt Nam
- 2008 - 2009 : Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Hoàn Kiếm
- 2009 - nay : Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại MSB : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ (tại ngày 15/4/2010) : 0 cổ phần

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan (tại ngày 15/4/2010) : Không

Các khoản nợ với công ty : Không

13. Tài sản

Bảng 21: Tài sản thuộc sở hữu của Maritime Bank

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009			30/06/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL / NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL / NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	25.000	16.077	64,3%	25.000	15.742	63,0%
Máy móc thiết bị	63.657	42.679	67,0%	65.439	39.558	60,5%
Thiết bị công cụ quản lý	14.331	7.266	50,7%	15.228	7.009	46,0%
Phương tiện vận tải	54.387	42.705	78,5%	54.387	40.155	73,8%
Phần mềm	44.298	19.915	44,9%	44.348	17.222	38,8%
TSCĐ hữu hình khác	15.317	9.546	62,3%	15.320	8.499	55,5%
Quyền sử dụng đất	120.524	120.046	99,6%	120.524	120.046	99,6%
TSCĐ vô hình khác	1.034	332	32,1%	1.034	285	27,5%

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

- Cơ sở xây dựng dự báo kế hoạch tài chính

Dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ số tài chính qua các năm 2008, 2009 và quý II/2010 là cơ sở xây dựng dự báo kế hoạch tài chính cho năm 2010 và các năm tiếp theo, cụ thể:

Bảng 22: Tóm tắt một số chỉ tiêu về kinh doanh của Maritime Bank qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	Quý II/2010
Tổng thu nhập hoạt động	802.906	1.675.155	1.136.653
Lợi nhuận sau thuế	316.650	772.886	587.869
LN sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân	21,11%	37,08%	19.60%
LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,26%	1,81%	1.04%
Cổ tức (Tính trên vốn điều lệ bình quân)	12,5%	25%	-

Từ bảng trên thấy tổng thu nhập hoạt động năm 2009 đạt 1.675 tỷ, tăng 108,6% so với năm 2008 và lợi nhuận sau thuế đạt 773 tỷ đồng tăng 144% so với năm 2008, riêng quý II/2010, tổng thu nhập hoạt động đạt 1.136,6 tỷ đồng, bằng gần 68% tổng thu nhập hoạt động năm 2009. Tốc độ tăng trưởng cả về doanh số cũng như lợi nhuận giữa các năm là rất lớn. Tuy nhiên trước những diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế nói chung và hoạt động tài chính ngân hàng nên Ban lãnh đạo Maritime Bank xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 có tốc độ tăng trưởng thấp hơn những năm trước.

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Maritime Bank năm 2010

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Kế hoạch 2010/2009
A	Các hệ số hiệu quả hoạt động			
1	Vốn điều lệ cuối kỳ	3.000.000	5.000.000	66,66%
2	Tổng tài sản cuối kỳ	63.882.044	92.000.000	44,02%
3	Tổng dư nợ tín dụng cuối kỳ	23.871.616	35.050.000	46,82%
4	Tiền gửi và cho vay TCTD khác	25.225.929	37.177.000	47,38%

5	Đầu tư tài chính	11.408.120	16.981.000	48,85%
4	Tổng nguồn vốn huy động			
4.1	Huy động từ thị trường I	35.421.546	49.000.000	38,34%
	<i>Trong đó: - Huy động từ dân cư</i>	16.977.836	26.000.000	53,14%
	<i>- Huy động từ tổ chức kinh tế</i>	18.443.710	23.000.000	24,7%
4.2	Huy động từ thị trường II	23.861.857	34.211.000	43,38%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.005.315	1.200.000	19,4%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	37,1%	23,8%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA).	1,8%	1,3%	
8	Nợ xấu/Dư nợ tối đa	0,62%	0,67%	
B	Các tỷ lệ an toàn hoạt động			
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	8,93%	10,32%	
2	Giới hạn tín dụng đối với Khách hàng			
	<i>Tổng Dư nợ cho vay đối với một Khách hàng / Vốn tự có</i>		< 15%	
	<i>Tổng Dư nợ cho vay và bảo lãnh đối với một Khách hàng / Vốn tự có</i>		< 25%	
	<i>Tổng Dư nợ cho vay đối với một Nhóm khách hàng có liên quan / Vốn tự có</i>		< 50%	
	<i>Tổng Dư nợ cho vay và bảo lãnh đối với một Nhóm khách hàng có liên quan / Vốn tự có</i>		< 60%	
3	Tỷ lệ khả năng chi trả			
	<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 7 ngày</i>	1,42	> 1	
	<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 1 tháng</i>	0,54	> 0,25	

4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung và dài hạn	15,5%	< 30%	
5	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần			
	Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần tối đa trong 1 đơn vị/ Tổng vốn điều lệ của đơn vị đó		< 11%	
	Tổng mức góp vốn, mua cổ phần/Vốn điều lệ và quỹ dự trữ của Ngân hàng cuối kỳ		< 40%	

- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010**

Bảng 24: Kế hoạch phân phối lợi nhuận của Maritime Bank năm 2010

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010
Lợi nhuận chịu thuế TNDN	1.200.000
Thuế TNDN	287.500
Lợi nhuận sau thuế	912.500
Phương án phân phối lợi nhuận	
Lập các quỹ bắt buộc 15%	136.875
Các quỹ khác	85.198
Vốn điều lệ bình quân	3.833.333
Cổ tức (17% vốn điều lệ bình quân)	651.667
Lợi nhuận để lại	38.760

- **Thu nhập người lao động.**

Maritime Bank đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. Maritime Bank đã bước đầu thực hiện cải cách chế độ lương và thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương, thưởng theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc và phân đấu mức thu nhập của người lao động ngang bằng với mức thu nhập bình quân của thị trường lao động trong ngành ngân hàng Việt Nam. Trong năm 2010, Maritime Bank đặt mục tiêu tiếp tục tuyển dụng và giữ chân đội ngũ nhân viên ở tất cả các cấp bằng cách đưa ra các chế độ lương thưởng hấp dẫn, với mức lương trung bình trên 500 USD một tháng, cùng với chế độ thưởng và chương trình đãi ngộ đối với những người làm việc lâu năm.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Bảng 25: Các cam kết ngoại bảng

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
Cam kết trong nghiệp vụ LC	769	1.916	1.566
Thư tín dụng trả ngay	590	1.268	1.220
Thư tín dụng trả chậm	179	648	346
Cam kết bảo lãnh	491	1.200	1.002
Bảo lãnh thanh toán	159	466	221
Bảo lãnh dự thầu	63	62	85
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	109	381	393
Bảo lãnh khác	160	291	303
<i>Tiền ký quỹ mở thư tín dụng, ký quỹ bảo lãnh</i>	<i>(161)</i>	<i>(424)</i>	<i>(264)</i>
Tổng	1.099	2.691	2.304

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán
(Không có)

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về cổ phiếu chào bán

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần dự kiến phát hành cho cổ đông hiện hữu	200.000.000 cổ phần
Trong đó:	
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100:8	24.000.000 cổ phần
- Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:58,66	176.000.000 cổ phần
Giá phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	13.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết số 21B/2010/NQ-HĐQT

2. Phương pháp tính giá

Đại hội đồng cổ đông Maritime Bank thường niên ngày 29/3/2010 đã thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chào bán cổ phần phát hành thêm tại thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thị trường và đảm bảo các quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2010, Hội đồng quản trị Maritime Bank đã ra nghị quyết số 21B/2010/NQ – HĐQT quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành tăng vốn 2010 từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng là 13.000 đồng/cổ phần, căn cứ trên mức P/E bình quân 10-12 lần của các cổ phiếu Ngân hàng đang giao dịch trên thị trường.

Hội đồng quản trị xác định, Với mức giá phát hành 13.000 đồng, P/E của cổ phiếu Maritime Bank ở mức khoảng 5,5 lần, là mức khá hấp dẫn với cổ đông.

3. Phương thức phân phối

Đợt I: Phát hành cổ phiếu thưởng: 24.000.000 cổ phiếu

- Loại cổ phần phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Đối tượng phát hành: Phát hành 24.000.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:8 tức là Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 8 cổ phiếu thưởng. Nguồn để phát hành cổ phiếu thưởng là từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (180 tỷ) và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (60 tỷ). Nguồn thặng dư vốn cổ phần (180 tỷ) có được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu tháng 12/2007 và được sử dụng đúng theo quy định tại Thông tư 18/2007/TT – BTC. Tổng số cổ phiếu thưởng cổ đông hiện hữu được quyền nhận sẽ được làm tròn theo đơn vị 1 cổ phần theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- Thời điểm phát hành: dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2010

Đợt II: Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 176.000.000 cổ phiếu

- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Đối tượng phát hành: Phát hành 176.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:58,66, tức là Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền mua 58,66 cổ phiếu phát hành thêm. Tổng số cổ phần cổ đông hiện hữu được mua thêm sẽ được làm tròn theo đơn vị 1 cổ phần theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- Giá chào bán: Giá bán cho cổ đông hiện hữu không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán cổ phiếu tại thời điểm phát hành phù hợp với thị trường, các quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông. Ngày 21/5/2010, Hội đồng quản trị Martitime Bank đã ra nghị quyết số 21B/2010/NQ – HĐQT quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành tăng vốn 2010 từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng là 13.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành: dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2010
- Cổ đông được chuyển nhượng quyền mua cổ phần mới phát hành theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian phân phối cổ phiếu

Chi tiết nêu trong Thông báo phát hành sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Lịch phân phối dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán	D
2	Công bố thông tin	D + 3
3	Chốt danh sách	D + 10
4	Đăng ký và chuyển nhượng quyền mua	D + 10 → D + 28
5	Đăng ký, nộp tiền	D + 10 → D + 30
6	Chào bán số cổ phần không thực hiện quyền	D + 30 → D + 35
7	Báo cáo đợt phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	D + 50
8	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	D + 51 → D + 90

(Ghi chú: Thời gian tính theo ngày làm việc)

5. Đăng ký mua cổ phiếu

Cổ đông nộp hồ sơ đăng ký và thực hiện quyền trực tiếp tại Maritime Bank. Chi tiết thời gian sẽ được nêu trong Thông báo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Phương thức thực hiện quyền

Cổ đông nộp hồ sơ đăng ký và thực hiện quyền trực tiếp tại Maritime Bank. Chi tiết thời gian sẽ được nêu trong Thông báo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ Nghị định 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 của Chính phủ quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng thương mại Việt Nam và Thông tư hướng dẫn số 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định 69/2007/NĐ-CP thì các nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ tối đa 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại. Hiện nay tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Maritime Bank là 0% vốn điều lệ.

8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành đợt này đều là cổ phiếu phổ thông không có hạn chế về chuyển nhượng

9. Các loại thuế có liên quan

9.1. Thuế giá trị gia tăng

Phí và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp khấu trừ, giao dịch ngoại tệ và vàng chịu thuế giá trị gia tăng là 10% theo phương pháp trực tiếp. Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.

9.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với Ngân hàng là 25%.

10. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam số 010 - 452100 - 008 Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương.

VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

- Nhu cầu tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng theo yêu cầu về tăng cường năng lực tài chính phục vụ tăng trưởng theo chiến lược phát triển của Maritime Bank.
- Tăng vốn điều lệ nhằm tăng khả năng huy động vốn và cho vay của Ngân hàng.
- Tăng vốn điều lệ để tăng khả năng phòng ngừa rủi ro, đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn và an toàn hoạt động của Ngân hàng.
- Tăng vốn tự có để đầu tư vào tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại phục vụ mục đích kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển các sản phẩm mới.
- Bổ sung vốn tự có để thực hiện liên doanh góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

2. Phương án khả thi

Trong năm 2010 và thời gian tiếp theo, Maritime Bank sẽ triển khai những chương trình lớn trong lĩnh vực đầu tư tài sản cố định, mở rộng mạng lưới hoạt động cũng như đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Ngân hàng.

Số tiền huy động được của đợt phát hành dự kiến là 2.288.000.000.000 VNĐ. Kế hoạch sử dụng số vốn huy động được cụ thể như sau:

a. Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và năng lực nhân sự: 845 tỷ đồng

- Đầu tư cơ sở vật chất cho việc phát triển mạng lưới ngân hàng.
- Đầu tư bổ sung phát triển công nghệ của Maritime Bank..
- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên cũ và mới tuyển dụng của Maritime Bank.

b. Tăng cường tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn: dự kiến 988 tỷ đồng

- Tập trung vào các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển an toàn, tình hình tài chính ổn định, có chiến lược kinh doanh khả thi với các phương án kinh doanh hiệu quả, đội ngũ lãnh đạo, điều hành giàu kinh nghiệm;
- Bổ sung hỗ trợ cho các Dự án đầu tư trung hạn và dài hạn thuộc các đối tượng là các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, các khách hàng truyền thống của Maritime Bank; các dự án phát triển công nghệ, hạ tầng cơ sở trên địa bàn Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ,...

c. Tăng cường đầu tư, liên doanh, góp vốn: dự kiến 247 tỷ đồng

- Tăng mức góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các đối tượng là các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, có tiềm năng phát triển lâu dài với Maritime Bank;
- Bổ sung vốn tăng năng lực tài chính của các công ty trực thuộc.

d. Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng: dự kiến 143 tỷ đồng

- Tăng cường dịch vụ tài trợ thương mại, mở rộng mạng lưới chấp nhận thẻ;
- Triển khai mở rộng dịch vụ kiều hối;
- Đầu tư hệ thống ATM phục vụ trung tâm thẻ;
- Nâng cao năng lực hoạt động nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ;
- Đầu tư chất lượng dịch vụ thanh toán quốc tế, mở rộng quan hệ với các ngân hàng nước ngoài.

e. Phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu: dự kiến 65 tỷ đồng

- Tăng cường mở rộng công tác quảng cáo, tiếp thị phục vụ việc phát triển thương hiệu, mở rộng mạng lưới, phát triển mở rộng đối tượng khách hàng và phát triển sản phẩm, dịch vụ.
- Phát triển các chương trình khuyến mãi phục vụ công tác huy động tiền gửi dân cư và tổ chức kinh tế.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN.

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Theo Phương án phát hành đã được ĐHCĐ thường niên 2010 thông qua và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21F/2010/NQ – HĐQT ngày 11/6/2010 về việc Thông qua phương án chi tiết về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu 2010, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 2.288 tỷ đồng, theo kế hoạch sẽ được sử dụng vào các mục đích nêu trên, dự kiến tiến độ giải ngân như sau:

TT	Khoản mục	Số tiền	Thời gian dự kiến
1	Đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ	845 tỷ đồng	Quý IV/2010
2	Tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn	988 tỷ đồng	Quý IV/2010
3	Đầu tư liên doanh, hùn vốn	247 tỷ đồng	Quý IV/2010

4	Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng	143 tỷ đồng	Quý IV/2010
5	Phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu	65 tỷ đồng	Quý IV/2010
	Tổng cộng	2.288 tỷ đồng	

2. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đăng ký mua hết

Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu được thưởng và quyền mua cổ phần phát hành thêm được làm tròn đến hàng đơn vị theo phương pháp làm tròn xuống.

Maritime Bank sẽ không chi trả số cổ phần lẻ phát sinh do việc làm tròn cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu đến hàng đơn vị.

Số lượng cổ phần không được đăng ký mua hết và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (do cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm chỉ làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ tiếp tục được chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành thêm. Hội đồng quản trị sẽ quyết định tiêu chí và danh sách các đối tượng được quyền mua số lượng cổ phiếu chào bán.

3. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ số vốn đăng ký phát hành

Trong trường hợp kết thúc thời gian phát hành theo quy định, Maritime Bank không huy động đủ số vốn đăng ký phát hành là 2.000 tỷ đồng, Maritime Bank sẽ thực hiện tăng vốn theo số tiền thực tế huy động được. Maritime Bank sẽ chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị không thực hiện được các nguồn tài trợ để bán hết số cổ phần như dự kiến, Maritime Bank sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư, cụ thể là điều chỉnh kế hoạch mở mới Chi nhánh nhằm đảm bảo theo đúng qui định của Ngân hàng Nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính :

- Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4 3773 7070 Fax: (84) 4 3773 9058

Chi nhánh Hồ Chí Minh

- 31 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng

- 124 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

4. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (ERNST & YOUNG)

Địa chỉ: Tầng 14 Deaha Business Center, 360 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3831 5100

Fax: (84.4) 3831 5090

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động

Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Điều lệ

Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý I/2010

Hà Nội, ngày tháng..... năm 2010

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG